

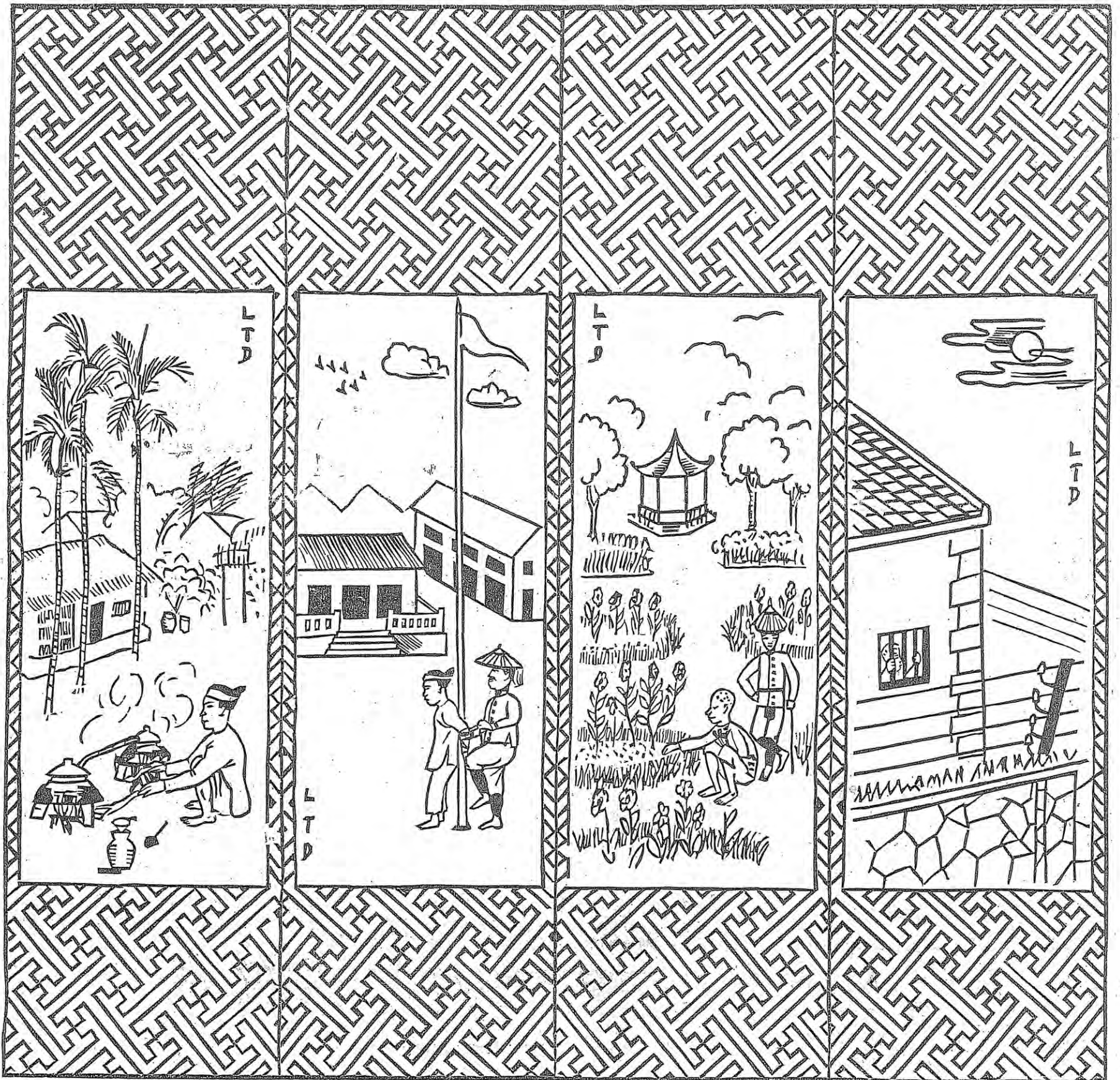
Phong.nó.a



Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy số: 874 - Giấy thép tất Phong-hó.
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tường Tam giám đốc.

Tuan bao ra ngay thu' sau

TẬP KIỆU



Khi nấu rượu (lâu)...

... khi cột cờ,

Khi xem hoa nở ...

khi chờ trăng lên.

TULUC VANDOAN
TUAN BAO XA HOI
VAN CHUONG TRAO PHUNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC

SAP IN XONG

DO'I MU'A GIÓ

TULUC VAN DOAN

CỦA KHÁI HUNG VÀ NHẬT LINH

TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

Truyện thần tiên

KHÔNG bao giờ hơn bảy giờ, người mình ra đọc những truyện thần tiên đầu phép lạ lùng và những truyện kiếm hiệp, võ hiệp, nhiều ít hoang đường.

Quyển truyện thần tiên võ hiệp đầu tiên là quyển Anh hùng Náo. Truyện đó được người đọc hoan nghênh đến nỗi, hồi bấy giờ, những thiếu niên lắm le muốn làm các chú anh hùng như Lý Quang, còn các cô thiếu nữ chỉ ao ước được như Sở Văn.

Rồi lần lượt các truyện thần tiên như Phong thần, Tây du, các truyện kiếm hiệp như Giang hồ nghĩa hiệp, Thiếu-lâm kiếm hiệp, Không động kỳ hiệp... một lũ hiệp thì nhau ra đời. Người đọc trẻ tuổi chủ mê mãi những phép lạ thần thông, chỉ ao ước được học phép phi kiếm và phi hành, có thể đi từ tỉnh này sang tỉnh khác một cách nhanh chóng mà không mất tiền tàu.

Một cái chứng cứ rõ rệt của sự ham muốn tiêu thuyết thần tiên ấy là các báo chí cũng đua nhau đăng những truyện đó.

Đồng Pháp thì đăng Long phượng kỳ duyên, Ngọ báo đăng Hỏa thiêu Hồng Liên tỵ, Tiểu thuyết thì bày đăng Nhị-nữ hiệp, Bắc-hà đăng Tề-công hoạt phạt, Tân-tiến đăng Giang hồ hiệp-sĩ vân vân... Chỉ còn thiếu Khoa Học tạp chí của ông Tiểu đăng La Thông lão Bắc nữa là vữa.

Cái lòng ham muốn và thích xem những truyện hoang đường đó của thiếu niên ta giữa thế-kỷ khoa học thứ hai mươi này, thật là có ý nghĩa rất rõ rệt.

Đó là cái chứng cứ rất rõ ràng sự thấp kém của dân mình.

Bên các nước văn minh, người ta không tin những cái huyền hoặc vô lý đó. vì người ta có cái khác mạnh mẽ hơn để tin rồi : cái ấy là khoa học.

Còn phép lạ thần thông nào hơn Vô tuyến điện, điện thoại, chụp ảnh, quang tuyến nữa.

Còn phi hành nào nhanh và thật hơn lâu bay, ô-tô, côn phi-kiếm nào mạnh hơn phi-đạn của khẩu đại-bác 420 nữa ?

Người mình bởi không biết, không hiểu và không có những cái đó, nên mới dám ra ao ước những sự viễn vông, những sự huyền ảo hoang đường, đem đến cho họ cái cảm giác mơ-màng của sức mạnh.

Sự giả dối đó có hại cho tuổi trẻ biết ngần nào !

Các báo chí xưa nay vẫn tự phụ là đưa đường dẫn lối cho quốc dân, sao lại đưa đường và dẫn lối người đọc vào những chỗ huyền hoặc vu vơ ấy.

Những truyện thần tiên mà họ đăng trên mặt tờ báo thật có hại cho thiếu-niên hơn là những liều thuốc độc !

Thạch Lam



KHO SÁCH RONG

ONG Thống đốc miền Nam mới nghĩ ra được một cách giản tiện và mau lẹ để mở mang trí thức cho người trong xứ. Ông dự định cho sách vở vào trong mấy chiếc xe ô-tô lớn, thả cho đi khắp mọi nơi. Đến đâu cũng đỗ lại năm bữa nửa tháng cho dân mượn sách mà đọc.

Cũng là một ý kiến hay : người hiếu học không đến thư viện, mà chính thư viện lại đi tìm người đọc. Không khác gì đem bánh ngọt lại tận miệng ta mà mời ta ăn : ta không ăn thật trái với thiên đạo vậy.

Nhưng đừng vội lấy thế làm mừng quỳnh : cái thư viện rong ấy không ra khỏi địa phận miền Nam đâu !

TRANH CHÔNG...

THEO Đông-Pháp, ở Lai-thieu (miền Nam) vừa xảy ra một cuộc đấu võ long trọng.

Vốn thầy lang Cho có hai cô vợ : thị Cúc và thị Út. Thị Cúc cao lẳng ngông và gầy như cái que ; thị Út thì lùn tịt lại béo tròn béo quay ; thầy lang Cho yêu cả hai cái tuyệt đối ấy.

Hai chị vợ người nào cũng muốn làm vợ cả, bắt người kia nổi chầu đơn, áo chiếc. Ở gia đình khác, thì đã đập nhau chí chóc cả ngày vì mâu ghen. Đàng này không. Hai thị tính với nhau rằng đánh nhau mãi cũng nhàm, nên đem nhau ra lới đài tử thí một lần cho biết tài cao thấp, ai thắng thì được chông, ai thua thì về không.

Một chiều thứ bảy, trước mặt hương quán, giùm chợ và dân chúng, hai bà đấu võ kịch liệt. Rút cục, thị Út thất thế, nằm đo đất, thị Cúc nằm trên.

Hương quán hỏi :
— Nằm dưới đã thua chưa đăng can ra ?
Thị Út đáp :
— Tôi thất thế bị nằm dưới, xử cho tôi

thắng và thị Út thua thì hơn, bởi theo phép võ đàn bà, xử vậy mới đúng.

Lý luận lắm, chẳng kém gì ông Phan Khôi cả, khiến cho ông hương quán bối rối.

Dịp đầu may mắn, thầy lang Cho vừa ra tuyên bố chấm cả hai (lẽ tự nhiên), vì cả hai đều có công trận cả.

Thế là một cái cúp, mỗi thị được một nửa... như xưa.

CUNG ĐÓN NAM TRIỀU

TẠI hội đồng dân biểu miền Trung vừa rồi, nhân bàn về tình hình tài chính, ông nghị Lê thành Cảnh nói rằng : « Chỉ có một cách có thể đỡ bớt gánh nặng cho dân Trung-kỳ, là hoặc Bắc-kỳ phải chịu một phần trong các khoản chi phí của Nam triều ».

Rồi ông dẫn rằng xưa kia lúc cuộc Bảo-hộ mới lập, uạt Bắc hàng năm phải cống tiến vào Huế một số tiền từ một triệu rưỡi quan cho tới bốn triệu quan. Được ít lâu, hạt Bắc quên bẵng số tiền đó, cho tới nay đã được ngoài ba mươi năm rồi.

Ông quên mất rằng một món nợ quên đời trong ba mươi năm là mất. Và thuế ngoài Bắc nặng không kém gì thuế trong Trung, nếu bây giờ bắt quỹ hạt Bắc chịu, thì sự khổ ở lưng dân Trung chuyển sang lưng dân Bắc, có khác gì đâu.

Vậy thượng sách là miền Trung phải tự xử lý, hoặc giảm bớt sự chi phí vô ích đi, hoặc đặt ra một ngạch thuế mới, không có hại đến dân, ... như thuế thẻ bài chẳng hạn.

TRONG HUẾ CÓ SỰ LẠ

TRONG Huế mới xảy ra một việc rất quan trọng. Nguyên trước đây vẫn võ trong triều muốn xin phong tặng cho phụ-mẫu, cứ phải đợi ba năm mới lại có một lần xin được. Bộ Lại xét ra lẽ ấy có chỗ không được thỏa lòng hiếu của nhiều ông lớn, vì có ông chưa kịp đợi đến lệ niên, cha mẹ đã vội chết đi, thanh ra vẫn làm dân quên, không được phong tặng gì cả. Ông thượng thư bộ Lại Thái-văn-Toan bèn dâng sớ lên Hoàng-thượng xin từ nay bắt cứ năm nào cũng có thể xin phong tặng phụ-mẫu được. Làm được công việc lớn lao ấy, công của ông Thái-văn-Toan đối với dân thật là lớn vậy. Ngoài cái tin quan trọng ấy, còn vài tin khác

cũng quan trọng như vậy : tin ông Phạm Quỳnh đọc dit-cua và tin ở Huế sắp mở kỳ thi thư ký số kho bạc.

RƯỢU...

UÔNG rượu tất say. Bàn đến việc rượu bao giờ cũng lão đảo như người nhấp chén.

Thế cho nên vấn đề rượu khó giải quyết.

Các ông dân biểu miền Bắc gần đây xin cho dân tự do nấu rượu, còn thuế thì bỏ thêm vào thuế đình, điền.

Xem điều thỉnh cầu ấy cũng đủ biết dân tình không thuận chế độ nấu và bán rượu hiện thời. Vì lẽ gì? Có lẽ vì họ say.

Ông Nguyễn văn Vĩnh bàn rằng : xin cho nấu rượu tự do, tức là bắt toàn dân chịu cho một số người uống rượu ; cho dân nấu rượu tự do, tức là lợi cho những hãng nấu rượu lớn, vì họ phá giá rất dễ, dân tranh thế nào được khách với họ.

Cũng có lẽ. Nhưng có bỏ thêm vào thuế đình-điền, rồi mới có thể, hoặc cấm hẳn uống rượu, hoặc đặt giá một chai rượu cao bằng giá một hộp thuốc phiện ty... người annam may mới đỡ say.

Hoặc giá có người bảo : nếu làm thế lại sẽ sinh ra có rượu lậu. Dân annam sẽ loanh quanh trong cái vòng luân quần.

Song le, luân quần đến đâu cũng còn hơn là mình không muốn say, lại cứ bắt mình say.

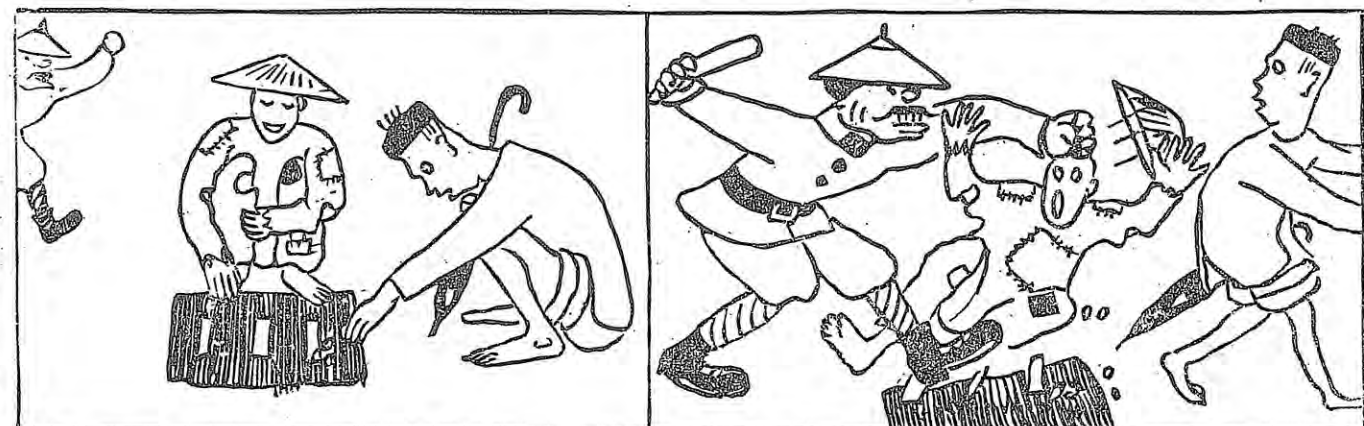
THUỐC TIÊN

THEO một tờ báo Anh, có một phương thuốc thần hiệu để chữa bệnh rức đầu, sổ mũi : Cứ mỗi khi thấy bệnh sắp sửa rục rịch phát, thì ta cúi xuống tháo giày giầy, rồi lại buộc giầy giầy lại.

Tờ báo ấy bàn rằng : những người nào mà phương thuốc ấy chữa không khỏi, là những người thấy nó giản-tiện quá nên không dùng.

Kể như vậy thì giản tiện thật. Mà nếu phương thuốc kia thần hiệu thì trên xe lửa còn làm gì có cái thú được nghe anh bán đầu bạc-bà nữa. Còn ở đất Hanoi, ông y-sĩ kiêm lang y Lê-văn-Phấn, chắc cũng mất vô số khách hàng.

Tu Ly



BAI TAY. — Một hào thành hai, hai hào thành bốn, ai đánh...

... thì đánh đi !

Đau Dạ Dày. Phòng tích
 Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đả, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chướng khí, uống đều khô hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn
 Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rặt gân, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẩn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mồ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG ĐƯỢC-PHÒNG
 81, Route de Huế HANOI

CHỮA MẮT

y-si LE TOAN
 CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cát, cho đơn mua kính

Phòngkhám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tel. 586

CUỘC PHÒNG VẤN ĐIỀU TRA KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU ĐẾN THẨM THỦ TU'ÔNG HỌ MÚT

Hễ nghe thấy tiếng súng nổ, là bọn so-mi đen đều trông thấy trước mắt mặt không-lỗ của thủ tướng. Họ sẽ thấy nó in lên da trời, sau lưng quân nghịch, như một mộng ảnh vĩ-dại trong một giấc mơ chiến đấu khốc liệt hùng tráng. (Điều thứ 10 của đảng so-mi đen).



Thủ tướng họ Mút tiếp tôi trong một gian phòng rộng. Trên tường treo la liệt các thứ súng ống, giáo mác, có cả một cái cung với bó tên bó trong mảnh giấy đề mấy chữ: « Nguy hiểm: tên lửa thuốc độc. Ý chừng là cung tên của lũ mọi da đen đất Á dám chống cự cùng binh trời (binh của thủ tướng).

Thủ tướng mặc so-mi đen. Mắt ốc nhồi, miệng rộng và cằm cong lên như mũi thuyền rồng; người ta không trông thấy mặt thủ tướng đâu cả, chỉ trông thấy cái cằm ấy.

Thủ tướng mời tôi ngồi rồi dùng giọng uyển chuyển, ngọt ngào như mĩa nường mà hỏi tôi rằng:

— Ngài đến có việc gì dạy bảo? Nếu là vì muốn văn minh, thì tôi sẵn lòng lắm.

Tôi nhìn khẩu súng lục đề trên bàn, từ tạ:

— Không dám, chúng tôi chỉ muốn phỏng vấn ngài về cuộc chiến tranh Ý-Á.

Trợn mắt, thủ tướng đập tay xuống bàn một cái mạnh. Không ngờ ngón tay ngài ọp ẹp phải cạnh bàn, làm ngài kêu « á » một tiếng to, rồi suýt soa mãi. Tuy vậy ngài vẫn hăng hái đáp:

— Sao gọi là chiến tranh được. Nước tôi đem quân sang chinh phục bọn rợ Đông-phi mà thôi. Ngày nay, các nước văn minh đều bị những nước mọi rợ, dã man đàn áp thậm tệ. Nếu các nước văn minh để yên chịu đựng, thì không những mất món macaroni (1), mà còn mất cả hai mươi thế kỷ tiến bộ nữa.

« Cũng may mà còn chúng tôi đây. Đảng so-mi đen làm trọn nghĩa vụ đến kỳ cùng. Nghĩa vụ của chúng tôi đây là đem được văn minh sang soi đường dẫn lối cho những dân tộc thấp hèn...

— Được văn minh của ngài chắc sáng lắm...

— Sáng lắm chứ!

— Vàng, sáng như đám cháy vậy. Nhưng nếu họ không muốn văn minh.

— Không muốn văn minh thì chúng tôi bắt phải văn minh. Tôi đã

bắt đầu cho một triệu quân sang nước Á, giết trên mấy vạn người để cho họ biết mùi văn minh là thế nào.

— Như vậy, mùi văn minh hẳn là mùi thuốc súng. Nhưng mấy vạn người chết oan, ngài không thương xót ư?

— Thương xót làm gì lũ mọi rợ dã man ấy. Vả họ chết nhưng có thể tự hào rằng đã hy sinh cho văn minh rồi. Họ có chết, nước họ mới mong sau này nổi gót chúng tôi mà thành ra văn minh được.

— Thế nghĩa là bây giờ họ dã man?

Hất cằm một cái mạnh, thủ tướng họ Mút giơ tay lên cao, ý muốn đập mạnh xuống bàn một cái nữa, nhưng e lại đập phải cạnh bàn như lúc nãy, nên ngài giả nhẹ bàn tay xuống:

— Thì đã đành họ dã man. Họ có tục mãi nô, họ cho lính đi đất.

— Mà nhất là họ da đen như củ súng, trông không ra hồn người nữa.

Mím cười, thủ tướng đáp:

— Chính vậy. Chúng tôi sang sẽ làm cho da họ trắng dần ra...

— Nhưng nếu họ dã man như vậy, thì sao các cường quốc lại cho họ vào Hội Quốc liên? Ý giả Anh quốc mời bọn mọi rợ ấy vào để họ làm thịt hội viên da trắng hẳn?

Thủ tướng họ Mút chăm chú nhìn con ruồi đậu trên bàn, nói:

— Họ thật là dã man!

Tôi lật tập hồ sơ ở trên bàn, đọc:

— Chính vì nước Ý mà Á đã được liệt vào Hội Quốc-liên.

Tôi ngược mắt lên nhìn thủ tướng họ Mút. Thủ tướng vẫn nhìn con ruồi mà rằng:

— Họ thật là dã man!

Tôi lại đọc:

— Ngày 20 tháng 9 năm 1923, bá tước Bonin Longane, thay mặt nước Ý ở Hội Quốc liên tuyên bố: nước Á thật là xứng đáng làm hội viên Hội Quốc liên, vì tinh thần cao thượng, vì tinh cương quyết quả cảm; nước Ý sẽ là một người đem được văn-minh dẫn đường cho dân tộc khác ở châu Phi...

Thủ tướng họ Mút vẫn nhìn ruồi bay mà nói như một chiếc súng liên thanh:

— Họ thật là dã man!

— Nhưng thế nào là văn minh?

— Văn minh là... văn minh là làm thế nào cho dân tộc được sống theo khoa học, được sung sướng, đầy đủ, được tự do về tư-tưởng, về tôn-giáo..., được hoàn-toàn làm một người hoàn toàn.

Cười, tôi hỏi:

— Dân Ý hẳn được tự do...

— Sự đó đã dĩ nhiên.

— Như vậy, người Ý có quyền vào đảng xã-hội hay cộng sản.

Trợn mắt, thủ tướng dơ tay cao lên, đập khế xuống bàn mà rằng:

— Không thể được. Tôi đã sai làm tội hay bản chết hết bọn loạn thần, tặc tử đó. Chỉ có người đảng Phát-xít là được tự do, mà dân Ý được tự do, được tự do vào đảng Phát-xít...

— Tự do của người Phát-xít đến bực nào?

— Người của đảng Phát-xít phải theo mệnh lệnh của đảng, hy sinh tài trí, tính mệnh cho đảng, phải theo tôn chỉ đảng; đảng bắt lấy vợ, phải lấy vợ; bắt đẻ con phải đẻ con; bắt ra trận phải ra trận; bắt chết phải chết; bắt nghĩ thế nào phải nghĩ như thế, còn ngoài ra thì thật là tự do...

— Cái tự do của người nô lệ.

— Chính thế. Nô-lệ của đảng.

Thật là văn minh quá sức tương-tượng. Thán phục, tôi lại hỏi:

— Ngài đem quân văn minh nô lệ của ngài sang chinh phục lũ mọi rợ sống tự do ở châu Phi, không sợ thiệt thời đến hòa-bình hay sao?

— Việc gì mà thiệt thời đến hòa-bình. Chúng tôi đi đánh nhau, thì chỉ biết đi đánh nhau, còn hòa-bình đã có hội quốc liên.

Tôi lại càng thán phục, từ tạ lui ra, sợ ngồi lâu chút nữa, thủ tướng sẽ cho mình là dã man mà giáo hóa mình bằng một phát súng lục thì nguy.

Tu Ly

Cuộc thi thơ bí-mật

Có hai người tìm ra gần hết câu bí-mật ẩn ở trong bức thư, nhưng tìm ra được vì đoán phỏng, chứ không phải là đã thấy được cái chìa khóa để mở cửa bí-mật. Tuy không người nào trúng cách, chúng tôi cũng tặng hai giải thưởng:

Một giải 10\$00 về phần ông X. chez Mr. Mạnh Giư (Phúc lâm tự), 75 Sergent Larrivé Hanoi, gửi đến nhà báo hôm 18-10-35,

(Xin ông X. cho biết tên hay đến nhà báo so rạn chữ lĩnh thưởng).

Một giải 10\$00 về phần cô Phạm-băng-Thanh, chez M. Phạm bùi Cầm, nghị viên ở Phu-ly.

(Xin cô cho biết tên thật để gửi ngân phiếu).

P. H.

THO'I SU'

KINH TẾ



MƯỜI HAI BÁC SĨ MỚI— Lúc ông Toàn quyền phát băng và lúc ra đời kiếm ăn. (Người sợ chui xuống gầm giường là người ốm).



BẢY CỬ NHÂN MỚI— Lúc ông Toàn quyền phát băng và lúc các ông cử mới ra kiếm ăn.

PHI-YÊN

GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp

PHÚC - LONG

43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

MỘT HIỆU

mã đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIÊN TSIN, 82 - HANOI
(gần phố nhà Hỏa)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng len và hấp mới, thay màu nhận mạng các quần áo len da theo cách tối tân.

VAI TRANG CU'OI CO'T

cuộc điem báo

Vấn khó vấn dễ

VỀ bài « Khó dễ » đăng ở số trước, ông Ấn-Nguyệt ở báo Khuyến Học (52 nhà học giả chuyên môn), có viết một bài đề « nói khê » cùng tôi.

Tôi cũng vui lòng nói khê cùng ông ta.

Trước hết, tôi cũng nhận như ông rằng có một số người ở đây và ở Saigon, chỉ chuyên về một việc xin cho được tên báo rồi đem đi cho người khác thuê. Tôi cũng nhận rằng có người trong tay đã có một tờ báo giờ sống giờ chết rồi, mà còn xin thêm tờ báo nữa.

Tôi cũng nhận như ông rằng đó là một sự đáng buồn, song những sự đó, tôi xin nhai lại, không phải là một cái có chính đáng để các ông bên Khuyến Học (52 nhà học giả chuyên môn) thiết tha cầu cho sự xin ra tờ báo thêm khó khăn.

Người ta còn cầu cho nghề báo bên này được tự do hơn nữa, các ông lại cầu cho nghề đó thêm chói buộc vào. Chắc các ông không thích và không muốn cho báo giới được hoàn toàn tự do như ở các nước khác, nghĩa là tờ báo ra không phải xin phép. Vì trong cái chế độ ấy, ai cấm được những người như trên không được ra báo. Người ta chỉ trông vào sự cạnh tranh tự nhiên để đào thải những tờ báo dở mà thôi (cũng như ở các nước khác).

Các ông bên Khuyến Học (52 nhà học giả chuyên môn) đã theo nghề làm báo mà lại cầu cho nghề đó bớt được tự do, chắc đã có một ý định gì.

Ông Ấu Nguyệt lại trách tôi đã không nói đến hai chữ « tư cách », mà chỉ nói đến hai chữ « tiền tài ».

Tôi xin hỏi ông làm thế nào biết được người này có đủ tư cách xin ra báo, người kia không có đủ « tư cách » ấy? Họ chẳng chỉ có tiền tài mới lượng được mà thôi.

Hay hai chữ « tư cách » mà ông dùng đây, không để chỉ sự tài giỏi, mà để chỉ

những tính nết khác: như hiền lành, trung thành chẳng hạn?

Trở lên, tôi đã theo ý trong bài của ông mà giải giảng. Còn những câu ông viết, ý nghĩa mập mờ quá, tôi xin thú thực chẳng hiểu một tí gì.

Có lẽ là tại ông đã muốn « nói khê » quá. — « Có lẽ « tôi cũng như ông », nếu tôi không nghe lầm—vì thật ra tôi chưa được biết ông. Nếu trái lại, xin ông nghĩ kỹ rồi xem cũng như không có mấy giọng chữ này, vì tôi viết hơi muộn quá, lúc K. H. đã lên khuôn... »

Nói một câu mở đầu này trong bài ông, tôi cũng đã không hiểu nó có nghĩa lý gì. Tại sao mà « có lẽ » tôi cũng như ông, ông cũng như tôi được? Lại nhỉ.

Nếu những lần sau mà ông còn viết một cách bí-hiêm như thế nữa, ông Ấn Nguyệt ạ, tôi sẽ « ăn » ông lên cung « nguyệt » mà nói truyện với chú cuội.

Anh tài

CÓ nhiều nhà văn làm thơ rất hăng mà tự mình không biết. Tôi nói không biết chứ không phải là nhà văn đó khiêm tốn mà không chịu công nhận cái văn tài của mình.

Như ông Yên-sơn-Tự ở Bắc-ninh tuần báo. Một hôm đi xe hơi, ông cao hứng làm bốn câu thơ tứ tuyệt, rồi đăng lên mặt báo Thơ rằng:

Đi xe hơi

Phong trào gặp buổi dờ dương.

Nhờ ơn dĩ vắng, tình đường tương lai.

Trần ai ai đã biết ai?

Cơ duyên còn đó, anh tài còn đây!

Anh tài đó không phải là anh tài xế cầm lái xe đâu. Anh tài đó chính là tác giả của bốn câu thơ vậy.

Biết ơn

BÁO Tân-Văn, trong khi mu n cái chính sự làm lộn của người, đăt tự mình nhằm Charles Gide và André

Gide. Nhảm thật-thà, vì Tân-Văn đã phân biệt ra ông Charles Gide lớn, và ông Charles (cũng Charles) Gide nhỏ.

Nhưng tuy vậy, Tân-Văn vẫn không chịu là mình nhầm thiết. Bạn đồng-nghiệp cho tôi nhận của cái nhầm đó là sự vô ý mà thôi.

Đó là sự vô ý của bác thợ nhà in.

Vì công việc của bác này chỉ là đứng nhận lấy tất cả những cái nhầm mà người ta không muốn nhận, mà muốn đổ lên đầu bác.

Bác ta đáng là ân nhân của làng báo.

Muốn tỏ ra người biết ơn, tôi tưởng làng báo ta nên góp tiền dựng một cái tượng bạc để làm kỷ niệm. Chung quanh tượng để một ít vỏ sò (coquilles) và hạt trai (perles).

Còn dưới tượng, có một cái biển đề như thế này: Cùng người thợ nhà in, làng báo cảm ơn. (Au typo, la presse reconnaissante).

Thạch Lam

TIN TỨC MÌNH

Saigon. — Tờ báo Sống đã chết rồi. Lần sau Trí Đức vẫn đoàn có ra báo thì nên lấy tên là « Chết ». Báo chết may ra có lẽ sống được.

Vinh. — Tục ngữ mới: con nhà lính, tính... bang Bạnh.

Hanoi. — Báo Tin Văn khen truyện Tố Mai. Tin Văn thế thì tin thế quái nào được.

Hanoi. — Ông huyện địa-dư Ngô-vi-Liên thấy ông Nghè địa-dư Nguyễn văn Huyền về nước bỗng trở nên hăng hái muốn tiến bộ. Ông nghĩ viết địa-dư về một huyện mãi thì nhỏ nhặt quá, nên đòi đi tri phủ để theo đuổi một công cuộc địa-dư to tát hơn. Nhưng cái lý của ông nghe không được xuôi tai lắm.

Hanoi. — Ông nghệ địa-dư N v. Huyền có đơn khiếu nại về việc ông Ngô-vi-Liên không đổ cử nhân về địa-dư mà lại làm tri huyện ngạch địa-dư.

Nhật Linh

ÔNG VU ĐÌNH LIÊN DIỄN THUYẾT VỀ THƠ MỚI

HỘI Trí Tri Namdinh tối thứ tư trước, có cuộc diễn thuyết về thơ mới.

Diễn giả vừa là một nhà làm thơ mới, vừa là tay trợ bút một vài tờ báo lại vừa là sinh viên trường luật nữa: ông Vũ-đình-Liên.

Thảo nào người ta họp nhau ở hội quán Trí Tri để đợi « xem » ông ta, như đợi xem một cái... kỳ quan.

Mà quả cũng là một kỳ quan thực.

Trước hết, ông là chủ nhân một cái trán hết sức rộng. Một cái trán cheo cao như tấm biển yết-thị, bóng loáng như cái lư đồng mới, gồ và cong như một quả bưởi và nhô đại ra ngoài như... cái mũi của Cyrano de Bergerac (một nhà « thi-sĩ » cổ nước Pháp, trứ danh vì có cái mũi dài).

Bởi thế, khi ông bước vào, cái trán ông vào trước ông đến hai, ba phút.

Ông lại là người có tài biến hóa rất nhanh chóng.

Thoạt tiên, người sinh viên trường luật ấy còn là một cậu học trò bé nhỏ trong bộ quần áo tây gọn gàng.

Cậu học trò có vẻ ngầy ngò trong khi ông hội trường đứng lên giới thiệu. Nhưng đến lúc diễn giả ngồi xuống thì cậu học trò thành ra một tay mềm mại thao thao đả đả. Ông ăn nói tự nhiên như một người bạn nói truyện cho một người bạn thân nghe.

Trong bài nói truyện của ông, có nhiều đoạn bình thơ mới. Mà lúc bình thơ mới là lúc đáng chú ý nhất, vì ông biến hóa nhanh chóng hơn.

Đọc đến bài « Con hổ than thân », ông có vẻ hực-hực cảm tức, dừ tợn y như một con hổ thật. Một con hổ biết nói, đang « gậm một khối cảm hơn trong... hội Trí Tri ».

Con hổ biến ra người tình nhân lãng-mạn khi đọc thơ của ông Thái-Can; biến ra một ông hộ-pháp, khi nhắc đến thơ Huy Thông; một ông hộ-pháp không-lỡ có hai « tay vô cùng to rộng » để ôm ghi jầy... thỉnh giả.

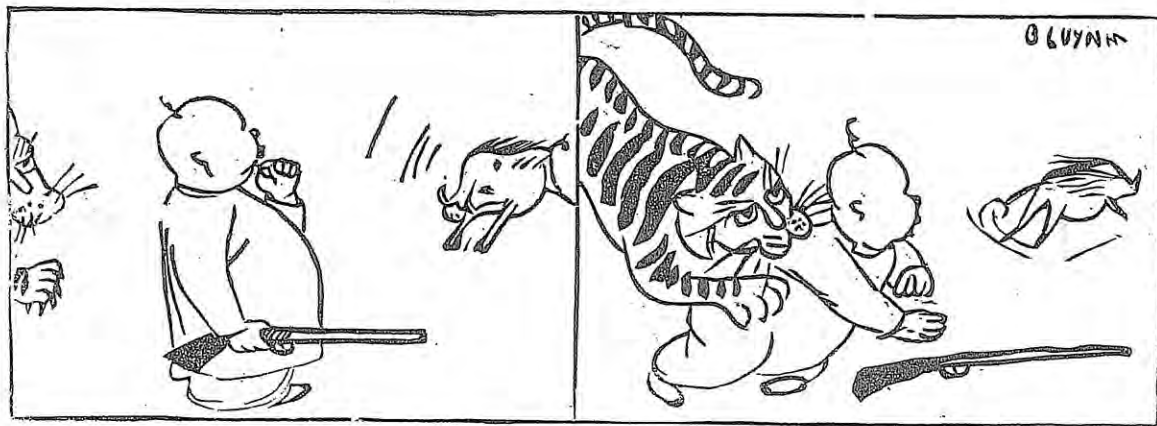
Lúc ông đọc đến bài « Đứa trẻ rách rưới » thì mọi người đăm ra cảm-động, vì lúc ấy trông ông thiếu não, rõ ra đứa trẻ ăn mày.

Cứ thế trong hơn một tiếng đồng hồ.

Lúc câu truyện của ông nói đến tiếng cuối cùng thì những tiếng vỗ tay ran lên. Ông Liên thông thả đứng lên và lại hiện nguyên hình: lại biến thành một anh chàng sinh viên bé nhỏ.

Lêta

XÃ XÊ ĐI SĂN



— Tóm được anh lợn này về chén, thịt hẳn là...

...béo!

KHUYẾN PUBLIS STUDIO



CAO BỔ-PHỐI LẠC-LONG
SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG. HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHỐI VÀ BỔ-PHỐI
CÓ BÁN CẢ Ở PHÁP.
VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chứa ngay đựng rũi rắng, vì trùng đực phổi chong như tâm an giầu.



Các thứ hàng len, dạ kiêu mới rất đẹp, rất nhả rất bền mà giá rẻ mới về do chủ nhân tự cất lấy, đã từng lão-luyện lành nghề trong 40 năm, dù ai khó tính đến đâu cũng được hài lòng vừa ý. Độc giả Phong Hóa mang mẫu quảng cáo này đến bầm hiệu may mặc sẽ được trừ hoa hồng 15%.

Ở xa xin viết thư về lấy mẫu hàng (échantillons).

QUANG - LOI

Thợ may lão luyện, chuyên môn

HANOI: 2 B^d Jauréguiberry (cạnh nhà Chung xê cửa nhà báo Trung Hòa) phố nhà thờ.

HAIPHONG: 16 B^d Amiral Courbet (cửa nhà Chaffanjon).

Làng giềng

BÔNG mọi người đều chú ý. Chú ý đến ông nghị Ba-làng-xoa đương hoa chân hoa tay ở trước vành móng ngựa, cả tiếng thốt ra những câu nửa tây nửa ta:

— Tôi là un bon voisin (một người láng giềng tốt).

Nghe nói, người làm chứng, (tức là người đi thưa) một ông tây béo múp đứng bên cạnh, bĩu môi tỏ vẻ hoài nghi.

— Một người láng giềng tốt! Ông chỉ nói khô hôi.

Ông chánh án — Ông không có quyền nói với người bị cáo, ông chỉ có quyền nói với tòa.

Ông tây (buồn rầu) — Xin tòa lượng xét. Tôi đi tìm một người láng giềng tốt đã ba năm nay. Lần đầu, tôi gặp một ông tham tá annam. Ông ta hiền lành, nhưng có một đàn con và một bà vợ lắm mồm. Hễ tôi chộp mắt đi, là bà ta lên tiếng the the nhắc cho tôi biết rằng mười hai giờ trưa là giờ để nói cho hả hơi. Lũ con bà luôn luôn nhắc tôi rằng không nên ngủ, chỉ nên nô đùa. Nhưng không một nỗi, tôi không phải là trẻ con. Tôi đành từ già ông tham hiến lãnh, đi tìm một người láng giềng tốt khác. Tôi bèn gặp một ông làm bánh tây, nên cứ độ một giờ đêm là tôi phải trở dậy cùng ông để đốt lò bánh. Duy tôi không được chia lãi với ông. Tôi lại phải lại phải rời đi nơi khác. Tôi gặp ông nghị này, được hai điều: điều thứ nhất, ông diễn thuyết cả ngày; điều thứ hai, những con ếch-wong (crapauds buffles) ông nuôi, chúng nó cũng diễn thuyết, nhưng cả đêm...

Ông nghị — Ếch-wong! ông bảo tôi nuôi ếch-wong!

Ông tây — Phải, ếch wong! Và ông nuôi toàn giống vật quái gở: công, gà gô, vịt, ... cái bẽ nước đưng hòn đá rêu của ông chẳng để nuôi ếch wong là gì? Đem nó cứ lên tiếng một: Coọc...! nghe nào nuốt thê thắm lắm.

Ông nghị — Bề cạn của tôi chỉ nuôi cá vàng. Hay là cá vàng bên nước ông gọi là ếch wong chẳng? Nếu thế thì chỉ bên nước ông nó mới kêu, ở bên nước tôi, nó chỉ biết lượn.

Ông chánh án — Cá vàng là cá vàng, ếch wong là ếch wong, nhằm thế nào được. Còn việc gà của ông gây buối trưa, ông có nhận không?

Ông nghị — Cái ấy có. Nhưng nó muốn gây, hi có biết đầu trước mà bịt mỏ nó lại!

Ông chánh án — Không biết. Gà của ông gây, ông phải chịu trách nhiệm. Ông phải cấm nó gây trong những giờ cấm các tiếng động...

Ông nghị — Nhưng nó không nghe tôi...

Ông chánh án — Nó không nghe ông à? Thì ông có hai cách: một là làm thật nó đi (cách này giản tiện hơn), hai là trả ba quan tiền phạt như hôm nay. Còn ếch wong kêu, không đủ chứng cứ, tòa tha!

Ông nghị hẳn học ra về, thê không nuôi gà nữa. Ông tây làm chứng cũng hẳn học ra về, thì đi qua cửa ông nghị để nghe ếch wong kêu. Lúc đến bờ gài, ông nhìn vào cái bể cá vàng. Bỗng có tiếng kêu từ trên cao xuống: Coọc...! nghe thê thắm nào nuốt lắm. Ông tây ngược mắt nhìn lên mái nhà: con ếch wong của ông là... một con công.

Tu Ly



NHƯ Ý SỞ CẦU

— Này anh, thế nào lát nữa chúng mình cũng... chạm cốc nhé.

TRUYỆN VUI

TỜ GIẤY BẠC



Ấy người đương ngồi hút thuốc lá suông nói truyện gẫu tiên con. Bỗng cánh cửa phòng mở tung ra, anh Lực sòng sọc chạy vào như bị luồng gió mạnh thổi ủa từ đâu đến. Anh đột ngột hỏi:

— Ai có tiền cho tôi vay bốn đồng, cần lắm, chỉ ba hôm nữa tôi trả.

Cử tọa tiếp câu hỏi của Lực một cách rất điềm tĩnh, lãnh đạm, người nọ yên lặng đưa mắt nhìn người kia. Không thấy ai trả lời, Lực nhắc lại luôn ba, bốn lần:

— Cần lắm, cần lắm, cần lắm, không có không xong. Mau!

Nhưng vẫn chẳng ai chịu có. Anh liền đổi chiến lược:

— Cho vay một đồng thôi vay.

— À có thể chứ, một đồng thì có.

Một người vừa đáp vừa mở ví đưa cho Lực một tờ giấy bạc.

— Không, tờ này không được. Cho vay tờ kiểu mới kia.

— Mới, cũ thì khác nhau cái gì? Lực, bí-mật:

— Khác nhau nhiều chứ.

Khi đã tạm làm chủ số tiền cần con lấy, Lực lại nói:

— Bấy giờ thì chủ nhân cho tôi mượn...

Chủ nhân kinh hoàng vội ngẩng:

— Lại còn mượn gì nữa?

— Mượn một thừng nhỏ... ngờ nghệch, càng ngờ nghệch càng hay.

Ai nấy cười phá lên, nhưng Lực vẫn trang nghiêm:

— Vậy có hay không?

Chủ nhân đứng dậy gọi đầy tớ. Tức thì một thừng bé chừng mười lăm tuổi rón rén bước vào phòng. Lực ngắm nghía từ đầu đến chân, gật gù khen:

— Được, được lắm. Sai thừng này thì hẳn được việc.

Rồi anh đưa đồng bạc vừa vay, bảo nó sang hiệu khách trước cửa mua một gói thuốc lá sáu xu.

Một người trong bọn mỉm cười:

— Công việc có thể mà phải kén chọn người đi mua!

Lực lặng lẽng ngồi chờ. Người cho vay tiền hỏi:

— Mua có gói thuốc lá sáu xu, sao anh lại mượn cả đồng bạc?

Lực vẫn ngồi yên, có vẻ nghĩ ngợi.

— Một lát thừng nhỏ về đưa cho anh một gói thuốc lá và chín hào tư,



số tiền còn lại. Anh có vẻ kinh ngạc bảo nó:

— Ô hay, sao lại còn có chín hào tư. Tao đưa cho mày cái giấy năm đồng kia mà!

Mọi người nhìn nhau không hiểu. Anh nói luôn:

— Sang ngay bảo người ta rằng người ta làm, phải trả lại bốn đồng nữa, nghe không, vì tờ giấy bạc ấy là tờ giấy bạc năm đồng, chứ không phải một đồng. Mau, không có mất.

Thằng nhỏ sợ hãi chạy vội sang hiệu khách. Anh em bạn hỏi Lực:

— Nghĩa là gì thế?

— Anh điên à?

Người có tiền cho vay chau mày ngẫm nghĩ:

— Hay tôi đưa làm tờ giấy bạc năm đồng?

Lực mỉm cười, bí mật.

Nhưng thằng nhỏ đã trở về đưa trả Lực bốn đồng và nói người khách xin lỗi anh, vì người ấy vội vàng quá trông lầm.

Lực chêm một câu:

— Thì làm như thế là thường.

TẶNG ĐỒNG PHÁP NGÂN HÀNG

Đoạn, anh đưa trả người bạn cho vay chín hào tư và gói thuốc lá, rồi không kịp bắt tay ai, anh vung ra đi, như có việc khẩn cấp lắm.

Ba hôm sau, Lực lại đến chơi, mà tình cờ lại gặp đủ mặt anh em bạn bè nọ:

— Chủ nhân lại cho tôi mượn thừng nhỏ ngờ nghệch.

— Để làm gì nữa?

— Để trả lại hiệu khách bốn đồng bạc. Vì nghĩ kỹ lại thì chính tôi làm, chứ không phải họ làm. Tờ giấy bạc anh cho tôi vay chỉ là tờ giấy bạc một đồng.

Mọi người kinh ngạc không hiểu khi thấy Lực đưa tiền cho thừng nhỏ và dặn dò nó cẩn thận. Lực quay lại cười, giàng nghĩa:

— Các anh cho là lạ, vì các anh chẳng có chút tâm lý học như tôi. Tôi biết hiện khách họ nhận được tiền mua hàng là họ cho ngay vào khe ngăn kéo, chẳng kịp xem xét kỹ càng mà hai tờ giấy một đồng và năm đồng kiếm mới thì phải có còn mất tình lắm mới nhận được ngay chỗ khác nhau. Tôi phải đến nhờ đầy tớ của anh, là vì hiện khách trước cửa đây quen chúng mình. Có gì en, họ mới chịu tin mà trả lại số tiền không đáng trả. Hôm nay sẵn tiền, tôi trả lại họ. Có thể thôi.

Cử tọa cười vang. Mà có lẽ ở bên hiệu khách, họ cũng đương cười, cái cười thành thực, sang sướng bỗng rưng rưng của... của mình.

· Khai Hưng

Kỳ sau sẽ đăng kết quả cuộc THI TRANH KHÔI HẢI về số Trên đường

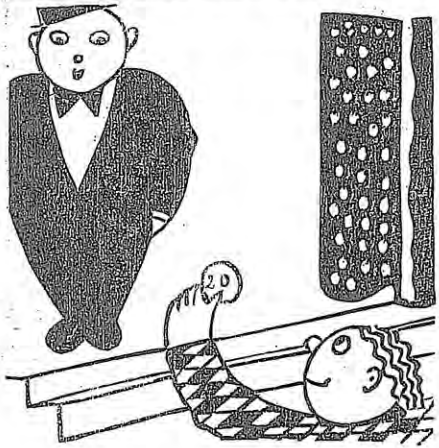


Ảnh này thuộc về gia sử nước nhà. Xin đọc các độc giả, đây là ảnh ai? Nếu các bạn biết được thì thôi. Bằng không nhận được là ai, xin xem những câu giễu ở bài quảng cáo cạnh đây sẽ biết rõ. (1).

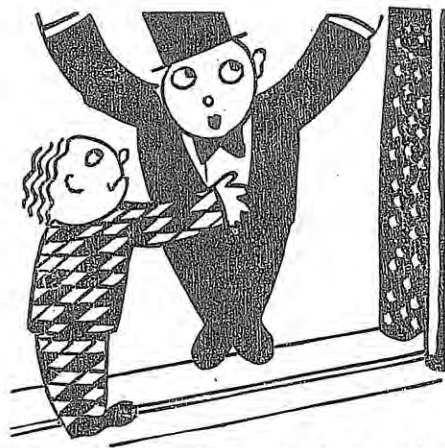
Hết nọc bệnh lâu giang

Bệnh Lâu mới mắc phải tiêu-tiền nóng, đi đại ít một, bức tức cường dương đau, ra mủ ra máu, có người lại phát sốt nổi hạch, dùng ngay thuốc này sẽ khỏi hẳn. Nhẹ 3, 4 lọ, nặng 5, 6 lọ, 0\$50 một lọ (thuốc không công phạt hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được). — Bệnh giang người thấy sốt, đầu vàng mặt bủng bủng, xương mình đau mỗi, quai đầu lở loét, nổi hạch, đó là chứng bệnh giang. Vay dùng ngay thuốc này nhẹ 3, 4 lọ nặng 8, 9 lọ là khỏi hẳn 0\$70 một lọ. (Thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được. (Còn bệnh Hạ cam phát ra cũng giống như bệnh giang, nhưng khác là, chỉ duy có quai đầu lở loét thôi; còn không có một chứng gì phát ra nữa). (1) — Đó là ảnh Cả Rinh, Cả Huỳnh, hai con Đề-Thám, là người giúp Thám rất đắc lực, đã nói rõ trong chuyện Đề-Thám của nhà Bảo Ngọc Văn đoàn xuất bản và có bán khắp các hiệu sách — TUYỆT NỘC Lậu Giang — Phải chứng bệnh tình, sau khi khỏi còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng, còn thỉnh thoảng ra đọt tí mù, sáng giấy ra tí nhớt nhớt nhầy nhầy, như mủ loãng, như dứa chuối; làm việc nhiều thức đêm khuya, hay ăn thức nóng hình như bệnh phực phát, có người thậm kếm lại thấy đau xương sống; hoa mắt, người mỏi mệt. Bệnh giang thấy dật thịt, nổi mụn đỏ. Bất cứ những chứng nguy ngặt ẻo le gì xảy ra chỉ dùng. Nọc còn ít 2, 3, 4 hộp, nọc còn nhiều 8, 9 hộp sẽ khỏi hẳn 1\$50 một hộp. Thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được.

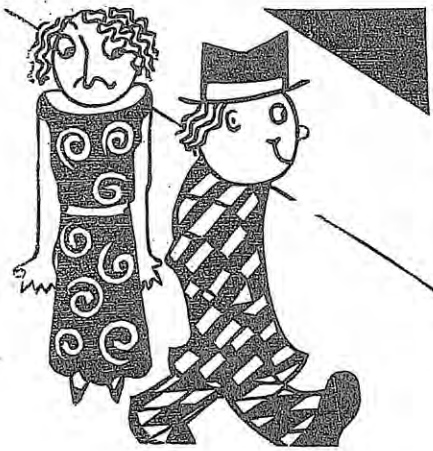
Bán tại nhà thuốc BÌNH-HƯNG, 67 phố cửa Nam, Hanoi Đại-lý: Mai-Linh Hảiphg, Phúc-hưng-Long Camphamine, Hồng-Điều Soctrang, Kim-Lan Ungôngbi, T.-b.-Quán Battambang



NHÀ LÀM TRÒ QUỲ THUẬT. -- Ông nào có một đồng bạc đồng làm ơn cho tôi mượn, rồi mời ông lên đây...



LÁU HƠN NHÀ QUỲ THUẬT
... Ông khám đi! Đồng bạc đã biến mất rồi.



— Thế nào, cậu đi à? Thế còn đồng bạc cậu đưa cho nó cậu không lấy lại à?
— Yên! Lúc tôi khám tôi đã đỡ nhẹ cái ví của nó rồi.



— Mời ông mua bút chì, giấy giầy, bút máy...
— Không, không mua.



BÁN ĐU THỦ
— Mời ông mua kim, cúc áo, gương lược...
— Không, đi ngay, không tôi gọi dộp xếp!



— Như thế thì để tôi bán cho ông một cái còi mà đội xếp họ vẫn dùng để gọi nhau.

VUI CƯỜI

Của N. T. Đức, Hanoi

1. Lại chuyện đồ ngang

Bốn quan viên làng bẹp sang sông. Một ông ngồi mạn thuyền gặt gù thế nào lộn cổ xuống.

Ba ông kia nhìn nhau hỏi nhau:
— Hộp thuốc đâu?

Rồi nhanh như chớp, một ông đã nhảy tùm xuống. Cả thuyền đang tấp tểch khen cái tình bằng hữu với lòng nghĩa hiệp của ông, thì thấy ông kia ngoi lên, miệng kêu:

— Nó đây rồi!

Họ xúm lại thì lên thì thấy có một mình ông trôi với một cái hộp tròn ông nắm trong tay.

2. Cọp sợ...

Phúc vừa kể xong một truyện « dã hồ », mấy anh nghe tấp tểch khen tài.

Lộc thủng thủng:

— Thế đã lấy gì làm lạ, một lần tôi đi rừng, trong tay không có một tấc sắt, cọp thấy tôi cong đuôi chạy...

Mấy anh nhìn nhau hỏi dồn:

— Anh làm thế nào mà nó sợ lữ?
— Tôi chạy... rồi... nó chạy... theo tôi.

3. Cánh dậu của đóc tờ

Lý Toét ốm đã lâu, cùng cấp chán, rồi đến năm, bầy ông lang mà cũng không khỏi, sau đành nghe có Ba mời đóc tờ vậy.

Đóc tờ đến xem mạch xong, kê một lá đơn đưa cho ông lý:

— Đây, hôm nay cụ uống thuốc này, rồi mai tôi sẽ đến xem lại.

Đóc tờ đi khỏi, Lý Toét mân mê cái đơn, lầm bầm:

— Minh tưởng thuốc tây thế nào, thì ra cũng giống thuốc nhà thành. (gọi to). Ư nó đi, lấy cho tôi bát nước mưa với bao riem ra đây.

4. Đánh tổ tôm...

Năm bác đang ngồi đánh tổ tôm, bỗng một bác ngộ cảm ngã quay ra.

Một người lên tiếng:

— Làm thế nào bây giờ?

Một bác khác:

— Còn làm thế nào nữa, vực hẳn sang bên giường kia, rồi chúng mình đánh « bi tử » vậy.

Của H. L. T., Saigon

Lý Toét vào cao-lâu

L. T. — Hầu sáng, tôi không thể ăn món sào này được.

Bác hầu sáng lật đặt bụng đĩa đồ sào đi. Sau khi bác hầu sáng đem đĩa đồ sào khác lại, cụ ta cũng bảo:

— Ờ này hầu sáng, tôi cũng không thể ăn món sào này được.

Bác hầu sáng ngờ ngác đi gọi chủ.

CHỦ TIỆM — Hà ông lòi làm sao? Cái lý món của piên sào dầm này hầu xưc lá.

L. T. — Thì tôi có chê rằng không ngon đâu, nhưng không có đĩa làm sao tôi ăn được.

(Tờ ra hầu sáng dưng tri quên không đem đĩa cho cụ)

Của T. T. Tinh, Huế

Có lắm chứ

— Ông thử tưởng đăng quảng-cáo có hiệu nghiệm gì không?

— Có lắm chứ! Thì vừa rồi tôi đăng tin cần một người canh hiệu bán đồ nữ trang của tôi ban đêm, vì người canh trước bị bệnh nặng... ngay từ chiều báo ra, rồi tiếp đến tối hôm ấy thì hiệu tôi bị trộm, hết nhẫn.

Của P. V. Sáu, Bạch-hạc

Ăn miếng trả miếng

— Gớm hôm nọ bác làm chó mà không cho tôi biết, rõ tiếc quá.

— À, cái đó khó gì, để tôi bảo mẹ cháu ra chợ mua cái giò lợn về nấu « giả cây » để bác ăn cũng như chó chứ gì.

THÍCH VÀ KHÔNG THÍCH

O NG Thái Phi trong báo Tin Văn có mở một cuộc trưng cầu ý kiến độc giả về những tin tức của các báo hàng ngày, những tin tức nhảm nhí, lật vặt mà người ta thấy đầy rẫy trên các báo.

Không cần phải xét đoán giỏi cũng có thể biết chắc được trước rằng cái kết quả của cuộc trưng cầu ấy sẽ được mỹ mãn lắm.

Chỉ trừ những người nào muốn nói khôi-hài cho vui câu truyện, còn là người đứng đắn có ai dám công nhiên nhận rằng thích đọc những tin nhảm nhí, như tin hiệp dâm, — hay thích đọc những truyện bời móc đời tư của người khác bao giờ?

Nhưng nói rằng không thích chưa chắc đã tỏ ra rằng người ta không thích hẳn.

Một đám đánh nhau hay chửi nhau — nhất là chửi nhau — ở ngoài phố bao giờ cũng có một bọn người đứng lại xem. Cái thích xem ấy cũng do một cái tính hiếu-kỳ thấp kém mà người nào cũng có, với lại cái tính ích kỷ khiến người ta lấy làm thích được xem một người khác bị sự gì khó chịu.

Người đọc báo thích xem những cái tin nhảm nhí trên tờ báo cũng do những tính đó — mà tờ báo còn đăng những tin ấy ngày nào, người ta còn thích ngày ấy. Có một điều rằng người ta thích, nhưng người ta không nói ra mà thôi.

Vậy có muốn bài trừ những tin nhảm nhí ấy, trước hết nên bài trừ trên mặt các tờ báo đã.

Xưa nay các nhà làm báo đăng những tin đó thường nói: sớ-dĩ đăng những tin ấy vì là những tin độc giả thích đọc mà nhà báo đăng những tin ấy là một sự bất đắc-dĩ.

Nhưng đó là một cái cớ để họ che đậy sự họ lợi dụng cái lòng hiếu kỳ thấp kém của độc giả mà thôi. Vì độc giả không phải chỉ thích xem những tin ấy, độc giả còn thích xem những cái khác nữa.

Bọn phận nhà báo là phải tìm những cái khác ấy, tìm những tin không phải là tin nhảm nhí, mà vẫn được lòng thích của người đọc.

Với lại, sự nhảm nhí không phải ở một cái tin, nó ở sự người ta lợi dụng cái tin đó để thỏa cái tình tò mò của mọi người.

Những nhà báo đăng các tin nhảm nhí là tỏ cái bất tài của họ. Nghĩa là họ không biết tìm cách gì khác để mua vui cho người đọc.

Cái chứng cứ chắc chắn rằng không cứ phải đăng những tin nhảm nhí, tờ báo mới được chạy, là có những tờ báo rất được người ta hoan nghênh, mà không đăng những tin ấy bao giờ.

Thạch Lam

TRƯỜNG THĂNG LONG
có một ban giáo chuyên môn và lão luyện đã được tiếng nhất trong các trường tư thục.

OUVERTURE 10 OCTOBRE 1935

DAN-MOI
Tailleur, Chapelier, Chemisier
70bis RUE JULES FERRY — HANOI

Succursale de la maison

CH. MAU'S
18, Bd DONG KHANH — HANOI
(Hiệu Vũ Văn An cũ)

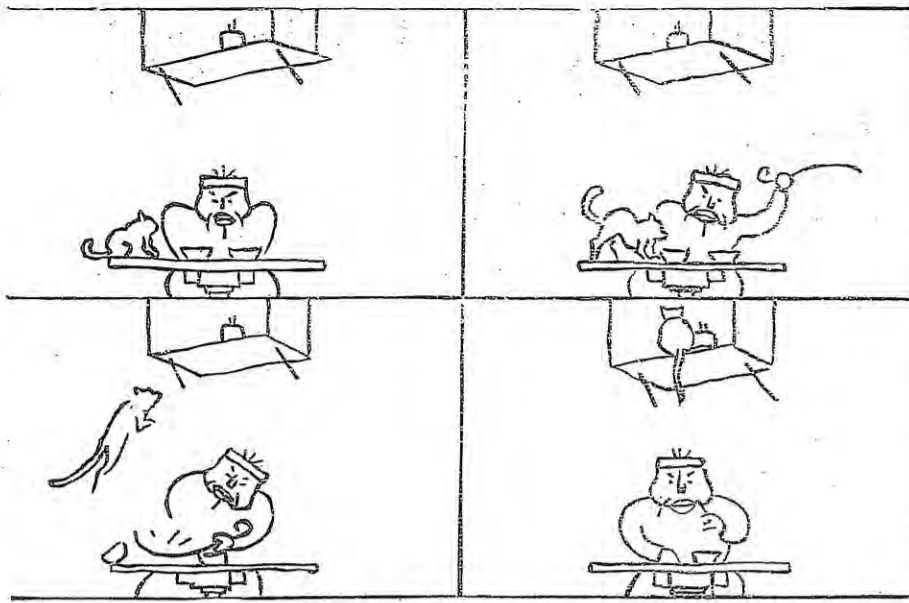
do « Cai Coupeur » đã sành nghề và đã học tập trên 5 năm với bản hiệu trông nom và chỉ cho lấy công làm lãi.

Muốn hợp thời và sẽ chẳng sợ hối hận về sau, các ngài mua bán không nên vội vàng, vậy trước khi may quần áo hay mua mũ, xin hãy lại thăm **CH. MAU'S** và **DÂN MỚI**, các ngài rồi hãy quyết định sau, có so sánh mới chẳng sợ nhầm dùng phải những « hàng thối » của một vài hiệu buôn, bán solde cho những thợ may quay quắt để lừa gạt bạn hàng. Những hàng « mode » bao giờ cũng có trước các hiệu 2 năm. Hiệu **CH. MAU'S** chủ nhật có mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ để tiếp khách các tỉnh. **DÂN MỚI** sẽ mở cửa cả ngày. Đến thăm bản hiệu mua một cái mũ 2\$80 xin biếu tiền xe. Một bộ áo trên 25\$00, xin biếu một chuyến tiền tàu (riêng cho bạn hàng các tỉnh). Dù thêm ông bạn may một bộ áo, xin biếu một cái mũ và xin để rất nhiều hoa hồng cho riêng những các bạn cùng đủ nhau may chung một lúc commandes, trên 200\$, có thể xin biếu riêng một bộ.

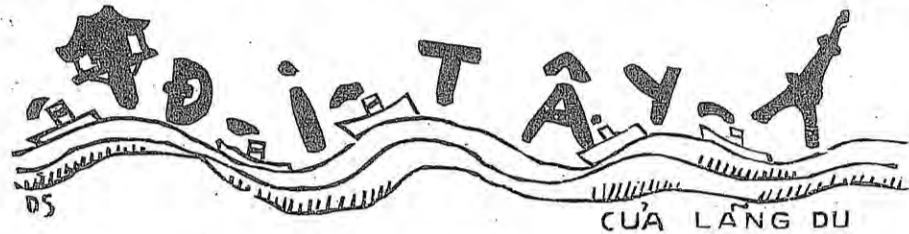
Về Hanoi không lại thăm hiệu **CH. MAU'S** và **DAN MOI** là một sự thiệt lớn,

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers Agent exclusif pour toute l'Extrême Orient des marques de chapeaux: Wings (importé d'Angleterre. - Porte-ptpe (création d'Américaine) - Lincoln (Fournisseur des cours étrangères) et des tissus: Vormus, Lajeunesse, Fourfold, Solifer, William, Sang et Henry aud Son. mũ có gửi bán tại Saigon: Mon chemisier Rue Catinal, Adam Mode Rue Colonel Grimaud, Nguyen van Nhac Rue d'Espagne, Fou-Kin-Dji — Au-tisseur — Au coq d'Annam Bd Bonard, — Cần Đại-lý độc quyền ở Saigon.



Tranh không lời



(tiếp theo)

ĐÓI đến truyện ăn thịt người, tôi mới sực nhớ đến việc mời ông M. đi ăn cơm tây. Tôi để ông M. tùy ý muốn chọn hàng cơm nào thì chọn, vì tôi mới sang còn bỡ ngỡ.

Ông ta vội nói ngay :

— Bất cứ hàng cơm nào cũng được, miễn là không phải hàng cơm lỏi ăn tháng.

— Có sao vậy ?

— Vì hôm nay gió to.

Tôi ngạc nhiên, không hiểu. Ông M. cười chua chát, giảng nghĩa :



— Có một lần, trời gió to, tôi vô ý một lúc, miếng thịt của tôi bị gió thổi bay sang đĩa của người bên cạnh. Người bên cạnh cắt thịt ăn liền, tôi không kịp trở đĩa. Nói thế

để tỏ cho ông biết miếng thịt ở hàng cơm của tôi mỏng là ngần nào. Hễ gió to là nó bay vèo đi như chiếc lá vàng bay trước gió thu. Trông buồn thảm tẻ. Bây giờ thì tôi đã có ý, hễ cô bồi của tôi đưa đĩa thịt rán lên là tôi vội cầm dao chặn ngay lấy..., ấy thế mà mỗi tháng hơn 30\$00. Sau này rồi ông cũng gặp những cảnh đó. Vậy hôm nay chủ nhật không gì hơn là chúng mình về nhà quê chơi, rồi vào một cái hàng quán nào ấy, vừa rẻ tiền lại vừa được ngoạn cảnh thôn quê.

Chủ nhật. Dân thành phố kéo nhau đi chơi về các cánh đồng quá nửa. Tôi thấy vut qua trước mắt tôi một cái xe binh-bịch, trên có một người đàn ông với hai đứa con và một người đàn bà to béo bằng người đàn ông và hai đứa bé họp lại. Ông M. nói :

— Cả một gia-đình. Lát nữa, trên bãi cỏ non bên bờ sông, chông ngồi câu cá, vợ ngồi để nhìn phao, và hai đứa con thì để nó reo vui khi nào câu được một con cá.

Đi qua một công viên, tôi dừng lại ngắm một cái ghế kỷ khôi hơn cái xe binh-bịch : trên cái ghế đó, một bà cụ tóc bạc phơ và một ông

cụ râu bạc phơ ngồi dựa lưng vào nhau, há hốc mồm ngủ.

Ông M. nói :

— Trong khi cô con gái hay cậu con trai cùng tình nhân đi dạo trong rừng, thì ông cụ, bà cụ cũng thảng bộ quần áo mới đi chơi phố xá để nhớ lại tuổi xanh, rồi mệt thì ngồi ghé làm một giấc, đến chiều về. Ở bên này họ hầu bỏ cái thú trong gia-đình, mà vui sống ngoài xã-hội cả. Chỉ những người ốm mới chịu nằm nhà.

Nhà quê bên Pháp khác nhà quê bên ta nhiều thứ :

1°/ Con gái nhà quê để răng trắng nõn như me tây (cổ nhiên) ;

2°/ Không có nhà tranh lụp xụp và ẩm thấp ;

3°/ Không có những đứa trẻ bụng ồng, chạy theo « ông tây » xin xu ;

4°/ Không có ăn may ghé lở nằm lăn ra đất ;

5°/ Chỗ nào cũng có thể ngồi chơi được, không như cảnh bùn lầy, nước đọng bên mình ;

6°/ Ở bên ta, chỗ nào có giấy vứt thì phải tránh cho xa ; ở bên này, những chỗ đó là những chỗ đã có người đến ngồi chơi, ngồi ăn uống, như vậy chắc là sạch sẽ.

Đó là về hình thức, để nhận ngay; còn như những cái hay ho về tinh thần : như tôn ti trật tự, chiếu trên ra chiếu dưới, chiếu dưới ra chiếu dưới, người đáng ăn phao câu, thủ lợn rã người đáng ăn phao câu, thủ lợn, vân vân... thì đợi sau xem kỹ mới biết được. Dầu sao, nhìn qua, cũng có thể biết đại khái rằng kém xa không thể nào bằng bên mình được.

(Còn nữa)

Lang Du

CỤ LĂN ÔNG

ÔNG lang nho Hàm-tân rõ tẻ, diễn gì chẳng diễn lại diễn ngay cụ Lăn, làm thỉnh giả đám lười biếng, cặp mắt cứ dính lại, hai tai cứ dờ ra.

Cái bình chùng đựng rượu ty vi diễn giả càng uống, đùi càng thấy rung, giọng càng khề khà ngậm nga, lên bổng xuống trầm đến hay.

Vi diễn giả là một thi-sĩ, làm thơ chơi nhau chan chát. Hễ diễn giả ngâm : « gió mát trăng trong », thì tôi nghĩ ngay đến vẻ dưới « non xanh nước biếc ». Quả diễn giả đọc một câu rủa rủa như thế. Mà bài diễn văn dài hàng vạn chữ, có đến tám, chín phần mười là văn biên ngẫu.

Diễn giả rất giỏi khoa thiên văn địa lý, cách trí, khoa học. Sao ở trên trời, mạch ở dưới đất, ông biết tinh tường như biết lá phổi ở đâu, buồng gan ở đâu. Hiềm vì lá phổi, buồng gan ông chưa trông thấy bao giờ, nên cũng không biết ở đâu nổi.

Diễn giả lại sinh quan nữa. Ông nhất định cãi rằng chữ « lang » không phải là « lương y » như ta tưởng lầm, mà chính là « quan lang trung ». Người ta gọi tắt ông lang (lang trung) cũng như người ta gọi ông án (án sát), ông tuần (tuần phủ).

Diễn giả rất ưa truyện cổ tích và thích võ nghệ. Khi nói đến Phạm-đình-Trọng

Peau d'Ange ?

Gia nàng Tiên ?

ĐÓ LÀ TÊN MỘT THỨ TISSUS DỆT BẰNG TƠ NHỎ SỢI, RẤT MỊN VÀ MÁT TAY TỰA NHƯ GIA NÀNG TIÊN VẬY ; DÙNG ĐỂ may áo các bà CÁC CÔ, chemise, soutien - gorge, culotte, MẶC ĐƯỢC — CẢ BỐN MÙA. —

Xưa nay chưa từng đâu có nay bản hiệu mới dệt được là lần đầu

HIỆU DỆT

CU' - CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

XIN VIẾT THƠ VỀ HỎI MẪU BẢN HIỆU SẼ GỬI BIỂU KHÔNG.

và Quận Hẻo, cái tay diễn giả cầm bút chì xanh múa lên như múa... dao.

Diễn về âm dương, diễn giả nói: Âm dương là thứ không sờ mó được. Nhưng lại nói: được là dương, cái là âm, mà được, cái thì hẳn sờ mó được như... Trong thần thể, nửa trên là dương, nửa dưới là âm (lạ nhỉ), phổi, tim, v. v... (nguyên văn) là dương, lòng, thận, dạ dày, vân vân là âm (càng lạ lắm). Nóng là dương, lạnh là âm : vì thế, khi mắc bệnh thổ tả, tức âm dương bất điều, chỉ uống một chén nước sôi pha với một chén nước lạnh (để điều hòa âm dương) thì tự khắc khỏi bệnh. Cửa đáng tội, nước sôi không pha với nước lạnh, thì uống thế gì nào được ! Khi là dương, huyết là âm. Dương mạnh quá, không ngủ được, phải bỏ thủy. Trái lại, âm mạnh quá, tất ngủ nhiều (có lẽ phải bỏ hỏa).

Lúc thỉnh giả thỉnh âm quá diu mát lại, giả ông Tố đem dương ra mà trị, thì hay biết bao, mà dương đây chỉ có thể là một chén cà-phê nóng.

Đến đây, khi âm chiếm mất hết cả tâm hồn tôi rồi, đành bỏ ra về, lên xe làm một giấc để điều hòa lại âm-dương.

Nhị Link



LÝ TOET: — Bánh phở mới lấy đó chứ ?

— Bấm cụ vàng ạ !
L.T. — Thế rau riết, thịt thiếc tươi cả ?

— Vàng, vàng... tươi lắm ạ !
L.T. — Tốt lắm ! Bác bán cho lão một... « xu nước phở ».



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRÉ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG



GIÒNG NƯỚC NGUỘC TAM ĐA

Khen ai khéo vẽ bức Tam Đa,
Nam Việt kỳ quan đủ bộ ba:
Phúc, Lộc, Thọ toàn — nhưng trái
ngược —
Toàn là cảnh khổ của dân ta.

Béo xưng Xã Xệ nhà đa phúc,
Riu rít một đàn con lúc nhúc,
Bụng ông dật beo, chân cẳng cà,
Đừa bông, đừa bẻ, đừa lăn lóc.
Có phúc, song le chẳng có phần.
Đông đàn, không kiếm đủ nuôi, chăn.
Bè thời nheo nhóc, rồi sau lớn
Nổi lấy giòng cha, giống hủ dân.

Đại nhân Bang Bạnh, nhà đa lộc,
Chỉ sinh ăn trên cùng ngự trước,
Nghĩ về mũ cao với áo dài
Túi com, giá áo, béo tròn trục.

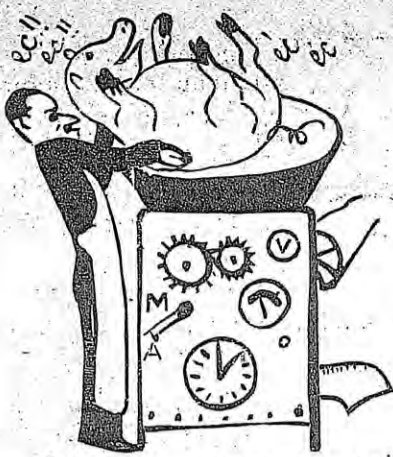
Hách dịch ai bằng cụ lớn Bang!
Chức dù chẳng trọng, cũng quan sang.
Ra oai, ngồi giảng roi mây xuống,
Dân chùng nhờ ơn, mắt mở quang...

Cặp mắt ba vành, người lụ khụ
Cụ dân Lý Toét, ngài đa thọ.
Giờ còn để sống, còn bê tha
Rượu thịt đến khi kẻ miệng lỗ.

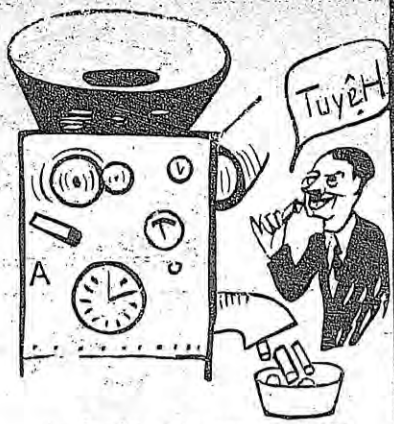
Đa thọ như ông phỏng ích gì,
Càng thêm chật đất, thọ làm chi.
Ngẫm câu: « đa thọ là đa nhục »
Của cổ nhân truyền, thực bắt đi!

Tam Đa! Ngẫm nghĩ, ôi, ngao ngán!
Đa tử, dân nghèo thêm khổ nạn,
Đa thọ, sống dai chịu yếu đau,
Đa quyền, những nhiều gây ai oán...!

Tú Mỡ



— Ở bên Tây có cái máy rất tinh xảo: bỏ con heo vào đây thì một giờ sau...



... ở đây kia ném chả lòi ra.



— Ở bên Mỹ máy lại còn tinh xảo hơn...



... khi ném kh...

MỘT CÁI QUÁI TRẠNG TRONG LÀNG LANG TÂY Y SĨ LÊ VĂN PHẦN

ÔNG y-sĩ Lê Văn Phần mới tốt nghiệp ở trường thuốc ra được ít ngày. Ông nghĩ rằng: thời buổi kinh tế khó khăn, không quảng cáo cho người ta biết mình thì không thể nào kiếm ăn được. Đó là cái thuật mà ông đã học được của các ông lang annam.

Nghĩ sao ông làm vậy.

Thoạt tiên ông diễn thuyết về thuốc tây, thuốc ta (bài tường thuật cuộc diễn thuyết đó đã có đăng ở P. H.) để tỏ cho mọi người biết rằng ông am hiểu cả hai thứ thuốc.

Rồi ông gián giấy quảng cáo khoe mình đã khảo cứu về thuốc nam đúng 10 năm trời. Nghĩa là ông bắt đầu khảo cứu từ năm 14, 15 tuổi, hồi còn học ở lớp nhì, lớp nhất. Thật là một bậc kỳ tài.

Rồi ông Phần lại đi phát ở các đầu phố bốn, năm thứ giấy quảng cáo. Tôi bắt được một tờ, xin trích đăng lên đây:

VIỆT NAM Y QUẢN

Y-sĩ Lê-văn-Phần trông nom. Một nhà thuốc dung hợp đông tây mà gây nên một nền y học chân chính cho nước nhà, có khảo về bói, toán, lý, số, thần linh, hư linh học.

Bán đủ cao, đơn, hoàn, tán, xem mạch, khám bệnh, bốc thuốc chèn cùng các thứ thuốc làm sẵn chữa đủ các bệnh.

Đại-lý và quảng cáo cho khắp cả các nhà thuốc tây, nam, các môn thuốc mường, mán có tiếng thần hiệu.

Đã được quan Toàn-quyền, đức Đại-nam Hoàng-đế, quan Thống-sứ khen ngợi và tán thành.

...Thế là nước ta có được một ông y-sĩ biết bói, toán, biết lý, số, biết

bốc thuốc chèn và cái thuốc mường, thuốc mán.

Ông Lê Văn Phần trước khi đi chữa bệnh, bao giờ cũng thấp hương rồi cúi lễ trước ban thờ Quý-cốc; lễ xong, ông reo quẻ, nếu được quẻ thì ông đi ngay, nếu không được quẻ thì phải trả tiền gấp đôi giá thường, ông mới chịu đi cho. Chắc là ông reo ít khi được quẻ.

Reo quẻ xong, ông đem com nguội cùng ma số để phòng khi phải dùng đến thuốc mường, thuốc mán.

Đến nhà người ốm, việc đầu tiên của ông là bảo đưa xem lá số tử-vi. Đọc xong lá số, ông xem cung giải ách để biết người đó mắc bệnh gì. Biết bệnh rồi, ông trích một phát tiêm (thuốc tây), ông cho uống một thang bát tiên (thuốc bắc), rồi ông đọc thần chú và lấy hương khoa lên trên một chậu nước lã (thuốc mường) và bắt người ốm uống cho kỹ hết. Chừng ấy thứ mà chưa khỏi, thì thật là một sự lạ.

Nếu ai sợ đau không chịu tiêm thì ông bảo mua một cái hình nhân thể mạng. Ông niệm chú rồi tiêm vào đùi hình nhân. Tiêm xong, người ốm thấy sặc lên mũi những mùi thuốc tiêm và bệnh lui ngay.

Có người thấy ông là một thầy thuốc hơi lạ, nên hỏi ông:

— Còn bệnh điên ông có chữa được không?

Ông đáp:

— Bệnh ấy, thì còn phải nói. Tôi kinh nghiệm nó đã lâu.

Rồi nghĩ một lúc, không biết tại sao, tự nhiên ông nói tiếp:

— Nhưng tôi không có thì giờ rồi. Lúc nào tôi cũng bận chữa cho thiên hạ.

Nhật Linh

Động đất

(Đêm hôm 1er Novembre có động đất — Tin các báo):

Trong nước ta, cái gì cũng nhỏ mọn, không có cái gì rộng-rãi, to-tát bao giờ. Đến ngay động-đất cũng vậy. Chỉ có một cái chuyên-động cùn-con, không dây vài giây đồng hồ, sức mạnh không đủ xé một cái bàn.

Thế mà đến những việc cùn con khác, thì người ta lại làm ồn ào sôi nổi, quá động đất. Một cô gái quần lối tóc lạ, một đám ma giản-dị và không cỗ bàn, một người không ra làm quan, một cái hủ-tục sửa đổi chẳng hạn, ấy thế là người ta luận bàn, dị nghị như một việc quan trọng đến sự mất, còn của nước.

Không phải là ta nên có một nạn động đất dữ dội như ở bên Nhật. Nhưng thật ra, nghĩ đến cái nạn động đất của nước mình mà buồn: nó cũng nhỏ mọn như những cái nhỏ mọn khác, người nhỏ mọn, hành vi nhỏ mọn ở nước ta vậy.

Thạch Lam

HẠT ĐAU ĐON

Nên lịch sự

T.T.T.B. số 74, « Người ảnh»:

...Buồn tẻ, tôi ngồi thu hình trên chiếc ghế vệ sinh hút thuốc lá để giết thì giờ, cái thì giờ ác nghiệt...

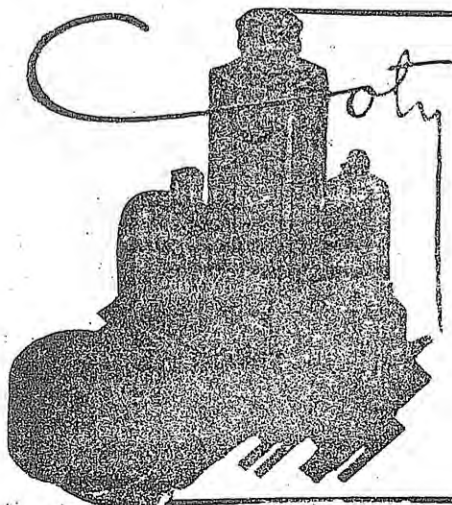
Không biết cái ghế vệ-sinh của tác giả đó là cái ghế gì? Nếu nó là cái ghế... vệ sinh thật, thì nhà văn không nên nói đến là phải.

Gội nghiệp

Tân văn số 30, bài « Chiếc bóng »:

Cặp môi mòn mòn về tươi của Hương bị bỏ ăn, bỏ ngủ mấy hôm mà thành ra tái mét...

Không biết cặp môi đó có tội tình gì mà nó muốn ngủ, cô Hương lại không cho nó ngủ!



COTY

SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

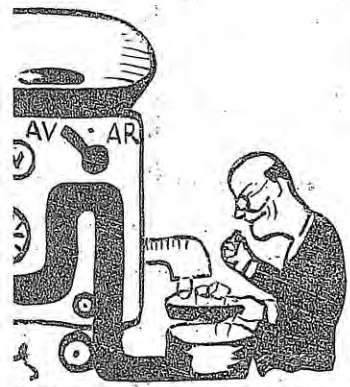
Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Mời về !!!

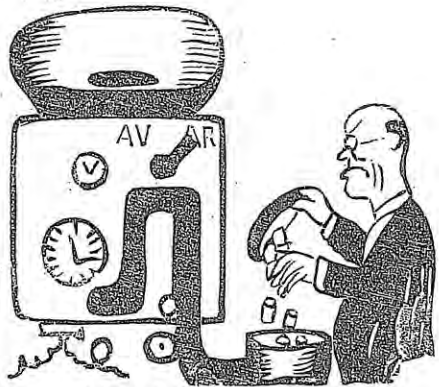
Đủ kiểu gót giày trắng men, gót Ngà, gót Ngà và gót Kim-cương rất đẹp...

Quý bà, Quý cô ưa dùng giày gót men dáng đẹp và có mỹ thuật nên đến...

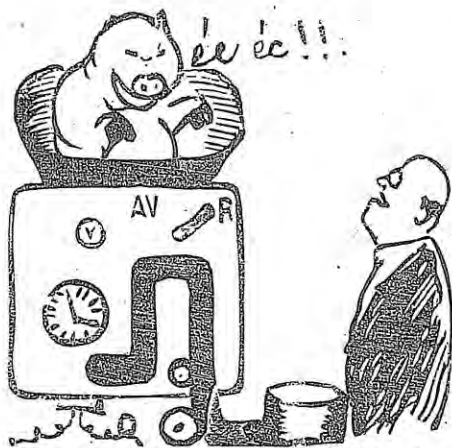
chấn lo
38 Phố Hàng Bồ



hi lấy nem chả ra rồi, nếu không được ngon...



... thì lại bỏ nem chả vào trong máy, rồi quay ngược lại một vòng, tức thì ở đằng kia...



... con heo đã sống lại và kêu éc éc om xòm.

Chắc lúc bấy giờ cô ta còn bận cho đôi con mắt nó ầu và cho lỗ tai uống.

Văn vẻ

Khuyến học số 5, «Văn học tùy bút»:

...Tùy bút văn học thì không cứ thể hay là phân loại, phải hoàn toàn là chủ quan mới được, thứ nhất là phải chuyên biểu-hiệu cho được cái cá-tánh và tính-điệu; đó mới chính là chỗ chủ yếu độc đắc của nó. Cá-tánh và tính-điệu thì không cho có trung phức...

Thật là một câu văn dễ lòi bà con và độc giả. Người ta có thể nói giản dị và dễ hiểu hơn nữa, nhưng tác giả tưởng đem một mớ chữ nhò vào cho nó kêu hơn.

Nhat dao cao

Trong bát chè nhà (của K.T.)

Trong P. H. số 155, bài «10 lon», ông Nhất Linh viết:

... Tôi thức suốt đêm... Sáng dậy....

Tôi lấy làm ngạc nhiên lắm, vì không biết tại sao ông dậy được, vì ông đã thức suốt đêm kia mà.

Nhất Linh trả lời. — Ông K. T. ngạc nhiên cũng phải, vì ông tưởng tôi ngủ dậy. Nhưng không. Đêm ấy, tôi tuy thức, nhưng mà thức nằm ở trên giường. Sáng, tôi phải dậy chứ!



TOUT

VỢ XÃ XÊ (vừa khóc vừa kể lể — Anh thử tính xem từ khi tôi lấy anh, tôi có tơ hào gì đến « cái tơ cái tóc » của anh không?)

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

NÀNG thực là một cái gương sáng phản chiếu sự ầu yếm, kiên nhẫn, dịu dàng, khôn ngoan. Nhưng người ta bảo nàng lãng-mạn.

Năm mươi lăm tuổi bắt đầu biết yêu, nàng yêu một người mà nàng cho là hoàn toàn. Người ấy đẹp trai và có học vấn, hơn nữa, người ấy là thầy giáo của nàng, nghĩa là người dạy nàng những điều hay lẽ phải.

Nhưng mãi tám năm sau, nàng mới lấy chồng, lấy người nàng yêu.

Cha mẹ nàng chỉ nghĩ tới hạnh-phúc của nàng, không ưng gã nàng cho người nàng kén chọn: Theo ý cha mẹ nàng, người ấy không đủ các đức tính để làm cho nàng sung sướng, vì người ấy nghèo mà lại chưa đỗ đạt.

Nàng nhất định chờ, nhất định lấy bằng được người nàng yêu. Ngoài người ấy ra, nàng không thể yêu ai, mà đã không yêu thì lấy người ta làm gì.

Nàng đem ý ấy tỏ với cha mẹ. Cha nàng bảo nàng:

— Con còn bé dại, chưa hiểu gì việc đời. Lấy nhau nào có phải chỉ yêu nhau là đủ. Yêu nhau rồi chết đói với nhau hay sao?

Nàng mỉm cười, cảm thấy nghĩa cao sâu của câu cha vừa nói: « còn gì sung sướng bằng yêu nhau rồi cùng nhau chết đói! »

Nàng chờ..

Năm nàng mười tám, một người đến hỏi nàng. Cha mẹ nàng bằng lòng gả, nhưng nàng nhất định xin chờ Đan, người nàng yêu. Mà không lấy được Đan thì nàng xin suốt đời ở nhà hầu cha mẹ...

Rồi từ đó đến năm nàng hai mươi ba, luôn luôn có người đến hỏi nàng làm vợ. Lần nào nàng cũng khóc lóc van xin cha mẹ cho nàng chờ Đan.

Trong khi ấy, Đan đã thi đậu kỳ tuyển học sinh sang Pháp, và đương học tập ở trường thuốc thành Pa-

ris. Chàng đã quyết trí học thành tài để lấy được người yêu mới nghe...

Cái kết quả của thiên tiểu thuyết lãng mạn ấy: người nàng yêu đậu y khoa bác-sĩ, rồi hai người lấy nhau.

Nhưng đó không phải là cái kết quả vĩnh viễn.

Đời người ta chia ra nhiều đoạn, thì một đời phải có nhiều kết quả. Mà những kết quả ấy không phải thuần là hay, là đẹp.

Ba năm ròng hai người yêu nhau.

Một hôm nàng nhận được một bức thư nặc danh nói chồng nàng có ngoại tình. Nàng không tin. Mà nàng tin sao được. Đan của nàng chỉ có thể yêu nàng, như nàng chỉ có thể yêu Đan.

Chị em bạn thân mách nàng rằng Đan có tình nhân, thuê nhà riêng cho ở một nơi. Nàng vẫn không tin. Ái-tình đối với nàng chỉ có một nghĩa chuyên nhất, vậy Đan của nàng đã yêu nàng còn yêu ai được nữa?

Rồi một bữa nàng bắt gặp Đan của nàng với tình nhân trong phòng khám bệnh. Vừa hé cửa ra trông thấy cái cảnh đau lòng, nàng vội đóng sập cửa lại.

Đêm hôm ấy chồng nàng vừa ngỏ lời xin lỗi nàng, nàng nói chặn ngay và tỏ ý thương hại bảo chàng:

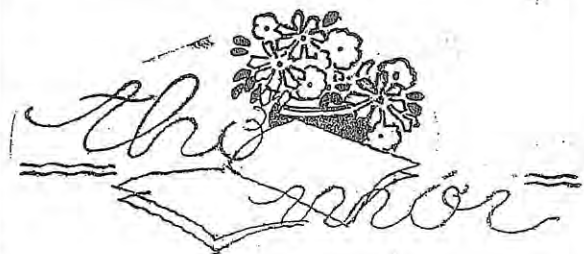
— Em chắc người đàn bà khổ sở ấy ốm nặng nên mình đã an ủi người ta. Làm thầy thuốc đối với bệnh nhân phải biết dùng sự man trá vô hại, em biết lắm chứ.

Chồng nàng còn đương ngẫm nghĩ tìm câu nói khéo để lấy lòng nàng, thì nàng lại tiếp luôn:

— Chẳng bao giờ em lại không tin Đan. Thà em không tin ngay em cho xong!

Rồi nàng cười rất thẳng thắn, vui vẻ. Chồng cảm động, bỏ hẳn tình nhân và từ đó lại yêu vợ hơn xưa.

Bích Liên



TÌNH TỌA

Dưới bóng bồ đề, Văn Thiên tĩnh tọa,
Trên mặt Ngai nhàn đượm vẻ từ bi.
Rất êm đêm, bóng trăng mờ lặng tỏa
Khắp Hồng-sơn cao trắn cánh đồng khuya.

Uốn mình trên ngọn cỏ xanh mềm mại,
Theo thời gian bay, gió lướt nhẹ nhàng.
Đêm sắp tàn. Nhưng Văn Thiên ngồi mãi,
Hồn phiêu diêu trong cõi mộng Nát-bản.

Điềm-mặc vô cùng, Sư không để ý
Đến cảnh đêm khuya núi non hùng vĩ.
Một mình ngồi, Ngai chẳng thấy có đan,

Giữa trời đất mỏng mênh không giới hạn.
Say giấc nồng, với muôn loài im lặng.

Vì lòng Sư thôi luyến cảnh trần gian:

Trần-trọng-Diên

BÓNG TỐI

Vườn thu vớt át sương reo nặng,

Bóng tối len chân lướt cỏ xanh,

Hoa khóc nhớ ngày hanh nắng tắt,

Mơn-mạn tay gió đầy đưa mảnh...

Trong cảnh êm đêm bông thoảng đưa

Một hơi hương nhẹ ngát, say sưa,

Tưởng đâu thừa buổi trời khuya vắng

Tha thướt hồn hoa dạo thần thơ.

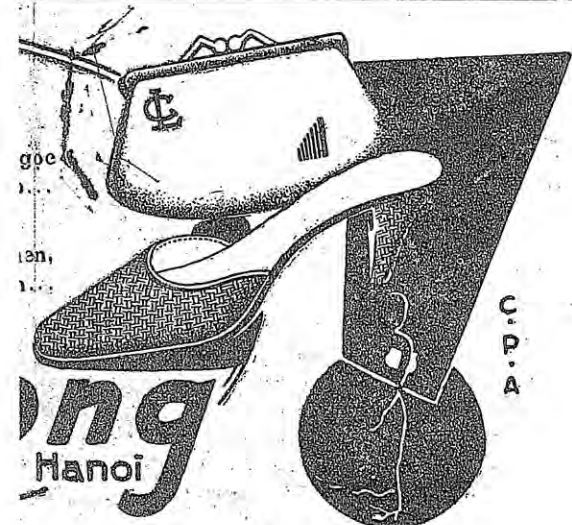
E ấp bên mình anh, lặng lẽ,

Thơ ngày em nép bóng yêu kiều.

Em ơi, trong phút thiêng liêng ấy,

Có biết lòng anh tha thiết yêu?

Lan-Sơn



Giày kiêu mới mùa bức 1935 bằng vải «Thống Hoi» đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

VAN-TOAN
85, PHỐ HÀNG ĐÀO, HÀ NỘI.

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



NHƯNG NET CHU'

V. PHÂN TÍCH

Q Ồi hôm đó, tôi đến chơi với Lê Phong tại nhà trọ của anh ta ở phố chợ Hôm.

Một cái nhà hai tầng, dưới là chỗ ở của người chủ. Phong ở một mình trên gác, đi về đã có cổng riêng.

Sắp đầy công vào, tôi thấy một lăm biển giấy nhỏ đưa dấy dưới ánh đèn điện. Tôi đọc rõ mấy chữ:

— Ông Lê Phong đi vắng, xin miễn tiếp các bạn đến chơi.

Tôi vừa quay gót thì có tiếng trên gác gọi xuống:

— Anh Bình! lên đây! Tôi không đi vắng đâu.

Phong đón tôi ở đầu cầu thang và tươi cười trách:

— Anh thực vô ý quá. Ít ra thì người ta cũng phải biết quan sát chút. Mọi khi tôi đi vắng có để đèn sáng trên gác bao giờ.

Lúc kéo ghế cho tôi ngồi, anh cất nghĩa:

— Tôi sợ có khách đến ngăn trở, nên phải treo cái biển đó. Nhưng với anh thì tôi vẫn có nhà. Với cả Đào-dũng-Khuong và một người tôi muốn tiếp riêng tối hôm nay nữa. Ông Khuong vừa ở đây ra.

Trên cái bàn lớn giữa nhà, tôi thấy bừa bãi những giấy má, sách, báo và cái kính hiển vi lớn mà anh lúc nào cũng để sẵn bên mình. Chỉ vào một đệp giấy nhỏ mà tôi nhận ra là tập thư người thiếu niên đưa lại tòa soạn lúc Phong sắp ra về, bạn tôi bảo rồi một cách nửa nghiêm trang, nửa đùa cợt:

— Nay Văn Bình ạ, anh muốn biết tâm ý bạn phụ nữ, tôi khuyên nên cứ đọc tập thư này. Dù các giọng: văn, thơ, cảm khái, sâu sắc, khôi hài, và... bi thảm nữa. Hay lắm, nhưng chỉ liếc không giúp tôi được việc gì. Tôi có ý tìm, mà không thấy một sự liên lạc nào với bài thơ lục bát hết.

— Thế anh đã cất nghĩa, đã giảng giải cho Khuong biết câu bi-mật ẩn trong bài thơ chưa?

— Rồi. Không thể tả được sự kinh ngạc của Khuong! Ông ta ngồi lặng đó nhìn tôi một cách kỹ-dị hơn lúc chiều, hết đọc lại bài thơ lại «đọc» cái thiên tài trên mặt tôi... Khuong nhắc đi nhắc lại mãi một câu: «Cố thể mà tôi đó xét trong ba năm trời nay không ra...» Nhưng điều ông ta ấy làm lạ hơn là việc Tuyết Mai có chân trong hội kín. Khuong ngờ đến những điều bi-ẩn nào khác kia, chứ đến điều ấy thì không... Mà tôi cũng không lấy chi làm lạ lắm.

— Vì sao vậy?

— Vì Tuyết Mai muốn dấu Khuong, và đã dấu được Khuong chứ sao. Một đảng viên «hội kín» không có quyền được nói truyện đảng với ai hết, với anh, em, cha mẹ hay vợ chồng cũng vậy — trừ khi người đó là đồng chí của mình.

— Thế ra Tuyết Mai thật có chân trong một hội kín ư? Sao lúc chiều anh bảo còn nhiều việc bí ẩn khác.

— Vì lúc chiều, tôi mới tìm ra được đầu mối thứ nhất, cái có tự sát của Tuyết Mai.

ĐÔI CHỖ Ở

Phòng cổ vấn pháp luật phố Hàng Dà của ông TRẦN-ĐÌNH-TRÚC luật khoa cử-nhân, nay đổi ra: 33, phố Quan Thánh Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, — văn tự, chia cửa, vân vân. —

GIỜ TIẾP KHÁCH:

Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ
Buổi tối từ 6 giờ đến 9 giờ

Có ấy nhận được bài thơ gửi về, đã biết cái điều khoản, cái «chìa khóa» để đọc thơ, thì cứ đưa mắt qua một lượt là biết bài thơ lục bát «nói» những gì. Thế mà bài thơ lại nói một câu phi thường: Đảng khệp Tuyết Mai tội tội bội phần. Mà tội bội phần tất nhiên bị trừng trị một cách ghê gớm như lời báo cáo. Vì thế mà cô Mai khiếp sợ quá đến nỗi quên sinh... Kề ra, nếu tôi chỉ bằng lòng có thể, nghĩa là nếu tôi cho tìm ra cái mối ấy là xong việc, thì việc tôi xong rồi. Tôi cũng đã «trả lời» cho bài tình đồ Khuong đem đến hỏi tôi rồi. Vì bài tình đồ chỉ hỏi có một điều: tại sao Tuyết Mai tự tử?

« Nhưng, trong bài thơ còn ẩn một sự bi-mật khác, hay nói cho đúng, bài thơ kia còn làm cho tôi... «đánh hơi» thấy một sự bi-mật khác mà tôi muốn khám phá ra. Tôi tự ra cho lời những câu hỏi này:

1) Tuyết Mai còn là người trong hội kín không?

2) Tuyết Mai có bội phần: không? và sự



bội phần của Tuyết Mai tình cách thế nào? 3) Việc khệp Tuyết Mai và tử tội có thực không?

4) Người viết cho Tuyết Mai bài thơ báo cáo ấy là ai, là người thế nào?

« Đặt bốn câu hỏi đó, rồi tôi bắt đầu tìm cách trả lời và thấy sự thực, «sự thực theo trí suy đoán» của tôi, lần lần hiện ra một cách không ai ngờ được.

« Trước hết, tôi tìm trong các báo hằng ngày xuất bản trước và sau hỏi Tuyết Mai tự tử trong ít lâu. Trước hỏi ấy chỉ có một vài tin khám phá và bắt bớ nhỏ, hoặc những cuộc khám phá ra một vài tổ hội kín chưa có chủ nghĩa rõ ràng. Tuyết Mai hẳn là thuộc về đảng này. Cô ta nhập đảng có lẽ trong lúc còn đang đi học. Nhưng nhập đảng theo tinh a-tông hay vì không chịu sự suy nghĩ? Cái đó tôi không biết chắc, chỉ biết cô theo vào đảng không hẳn vì khuynh hướng của cô. Khuynh hướng của Tuyết Mai hoàn toàn là khuynh hướng mỹ thuật, văn chương, chứ không có màu chánh-trị (thư của các bạn gửi cho tôi, tôi không thấy đã động qua đến những tư tưởng ấy: những truyện ấy, có không bao giờ đem ra nói, mặc dầu với các bạn rất thân). Vậy nếu có là đảng viên trong một đảng nào, thì chỉ ở đó ít lâu rồi ra. Có lẽ lúc ra chính là lúc cô thôi học.

« Cái hội đảng mà Tuyết Mai chỉ biết qua hỏi đó có lẽ không phải là một đảng có lẽ thể vững chãi, có lẽ chỉ là một cái bóng, cái hình thu nhỏ hay là một công cuộc bắt chước các hội đảng to. Hỏi ấy, ở trong nước ta, một cơn gió thời thế làm kích thích tâm trí của các hạng người, ở khắp mọi nơi và cho đến cả các trường học nữa.

« Thật tiên đảng bi-mật mà Tuyết Mai theo còn lấy hình một hội văn, một cuộc hội họp có tính cách văn chương, mỹ thuật. Tuyết Mai có lẽ cũng vì tưởng thế, nên mới theo. Đến lúc thấy việc hành

động loạn kịch liệt hơn, nên bỏ. Tôi cho là từ đây, cái hội không tên kia cũng tự giải tán và chết đi như cái mành reo trên đất khô. Còn chẳng, chỉ ở trong trí của Tuyết Mai là một người rất giàu tưởng tượng. Đối với trí tưởng tượng của cô ta thì các «đồng chí» có văn hoạt động, vẫn theo đuổi mục đích và cô vẫn nơm nớp sợ rằng bọn ấy hiểu lầm cô. Có sợ rằng họ ngờ cho cô là người có dã tâm có thể tổ cáo phản phúc họ được.

« Sự lo sợ ngờ vực đó thường ám ảnh những tâm hồn bông bột. Lúc nào mình cũng tưởng chừng quanh toàn những người chỉ chực hại mình cả. Một việc nhỏ gì xảy ra cũng tưởng có liên-lạc đến mình được cả, và làm cho mình bần khoản luôn. Đó cũng là một bệnh của sức tưởng tượng, một thứ bệnh điên mà người Tây gọi là... «délire de persécution». Tuyết Mai cũng thuộc về cái «ca» ấy.

« Cho nên một tin đăng báo về những cuộc bắt bớ đầu đầu cũng bắt cô tưởng đến

thực là người trong đảng muốn báo trước cái tin dữ ấy cho Mai, hẳn phải dùng bí danh để gọi cô ta. Thế mà không. Vậy «tác giả» bài thơ kia là một người quen, biết Tuyết Mai, biết tâm sự và những điều bi-mật của cô ta, nhưng không phải là một người trong đảng.

« Người ấy, theo tự dạng bức thư, là một người đàn ông như lời đã nói cho anh biết, và tất nhiên là một trong mấy người bạn trai vẫn qua lại nhà Khuong. Anh ta tất nhiên yêu Tuyết Mai, nhưng không được Tuyết Mai đáp lại tình yêu đó, hoặc bị Tuyết Mai cự tuyệt. Nhân đó biết việc kín của người thiếu nữ — bằng cách nào tôi chưa dám nói chắc, — anh ta mới gửi bài thơ kia cho cô ta... Để làm gì? Để hại Tuyết Mai ư? Để cô ta lo sợ ư, hay còn có chủ ý nào? Các điều đó tuy tôi đã đoán đến cả rồi, nhưng... cần phải hỏi anh chàng kia đã ».

Tôi ngạc nhiên hỏi Lê Phong:

— Anh bảo sao? Hỏi người viết thư cho cô Mai?

— Phải!

— Ồ! Thế anh đã biết người ấy là ai rồi sao?

Phong vẫn thản nhiên trả lời:

— Rồi!

— Ồ, quái lạ! Mà anh đã gặp hẳn?

— Chưa gặp, nhưng (Lê Phong xem đồng hồ) người ấy cũng sắp đến đây.

Tôi chưa hiểu ra sao thì có tiếng giầy thong thả bước lên thang.

Lê Phong vội thu tập thư từ với giấy má lại, rồi nhìn tôi mỉm cười. Anh hạ giọng xuống và nói nhanh:

— Anh ngồi yên mà nghe, mà xem: nhiều sự lắm.

Bên ngoài, bước chân đã lên đến bậc trên cùng. Chúng tôi ngồi yên. Ba tiếng gõ cửa se se. Lê Phong nói:

— Cứ vào!

Cánh cửa chạm chạm hé mở, rồi... một cái mặt thiếu nữ lộ vào, ngoác nhìn chúng tôi:

— Thưa, đây có phải nhà ông Lê Phong không ạ?

Tôi thoáng thấy vẻ ngạc nhiên trên mặt Phong, anh ta hơi chau mày, nhưng cũng đáp:

— Vâng. Mời... cô vào.

Người thiếu nữ liền đẩy cửa, thong thả bước vào, miệng tươi cười sẽ cúi chào tôi, rồi nhìn thẳng Lê Phong sẽ nói:

— Thưa ông, tôi đến hơi đường đột, nhưng tôi muốn được gặp mặt ông một lần.

Tiếng nói nhỏ, nhưng giọng đầy, dõng dạc và bạo dạn. Tôi có ý ngấm thì thấy cô ta vào trạc 25 tuổi, người hơi lớn, nhưng dáng điệu cũng khá dẻo dăng. Phong chơ cho cô cái ghế mời ngồi. Có ta thong thả ngồi. Hai tay rất trắng, ngón mập và mềm, đặt lên bàn, giữ lấy cái «vi đàn» nhỏ. Miệng cô ta lộ son rất có mỹ-thuật, luôn luôn mỉm cười, đôi mắt to nhìn Lê Phong không rời. Bạn tôi cũng chăm chú nhìn lại.

— Thưa cô (anh nói bằng thứ giọng dịu dàng và nhã nhặn nhất), vì đâu mà tôi được cái hân-hạnh...

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 39 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều: Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu thâm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng. Gấm, Satin, Đạn và nhiều hàng lạ nữa.

TRĂNG SƯƠNG

— Thưa ông, tôi biết tiếng ông đã lâu, nhưng chưa lần nào được làm quen với ông như tôi vẫn ao ước.

Lê Phong vẫn nhìn người thiếu nữ không chớp, anh « Vâng! » một tiếng nghe cut ngắn, khiến cô kia hơi ngỡ ngàng, trông về phía tôi. Một lát cô lại nói:

— Tôi vẫn mong được gặp ông. Vừa rồi, ông cho người đến mời anh tôi... (Phong hơi gật đầu), nhưng anh tôi đi vắng, chắc ông có điều gì chỉ giáo, nên tôi nhân dịp đó...

Phong nét mặt nở nang, ngồi xuống ghế một cách chững chạc, rồi vui vẻ đáp:

— Vâng. Tôi hiểu rồi!

Người thiếu nữ mỉm cười linh ranh:

— Ông hiểu rồi ư?

— Vâng. Cái việc tôi muốn nói riêng với ông Đỗ Lăng, thưa cô, là một việc rất quan trọng, nhưng xem ra nói với cô cũng được. Vậy tôi xin nói luôn.

Tôi đang chưa hiểu Lê Phong định nói gì, thì anh đã rút một mảnh giấy viết đưa cho người con gái xem.

— Thưa cô, tôi muốn nói đến một bài thơ, một bài thơ lục bát mà tôi chép ra đây và có đánh dấu những chữ đáng chú ý.

Rồi anh lại nói tiếp trong khi người kia lấy làm lạ, đỡ lấy mảnh giấy xem:

— Cô hẳn cũng không lạ gì bài thơ này lắm thì phải...

Lúc đó tôi thấy rõ ràng sắc mặt người con gái biến hẳn đi. Nhưng cô ta chần lỉnh ngay được. Mảnh giấy trên có bài thơ lục bát. Lúc ấy cô vẫn cầm ở tay, nhưng không đọc nữa. Cử chỉ của cô tuy yên lặng, nhưng không dấu nổi sự bối rối và không thể lột khỏi đôi mắt sáng quắc của Phong.

Một phút sau, cô ta mới ngừng lên, nghiêm trang hỏi:

— Thưa ông, sao ông lại đem bài này hỏi tôi nhỉ? Thực lời không hiểu ý ông muốn...

Thì bạn tôi liền đáp:

— Ý tôi muốn cho cô biết rằng bài thơ đó có ẩn một sự bí mật, mà sự bí-mật ấy gây ra một án mạng, một việc tự sát thảm khốc, một cái tai vạ đau đớn cho một gia-đình. Mà tôi, thưa cô, tôi muốn khám phá ra... Việc này, tôi biết rằng cô cũng không lạ. Vậy muốn đem ra bàn bạc với cô...

Người thiếu nữ bỗng đứng dậy, cười nhạt một cách kiêu hãnh, rồi thản nhiên nói:

— Thưa ông Lê Phong, tôi không thể hiểu lời nói với cử chỉ của ông được, mà tôi đến đây cũng không phải để tìm hiểu những cái lạ ấy... Xin chào ông.

Nói đoạn, cô ta xăm xăm bước ra cửa.

Tức khắc Lê Phong đứng dậy, gọi to lên một tiếng như quát:

— Ông Lăng!

Ngồi quay lại, người thiếu nữ tái mặt đi. Tôi kinh ngạc vô cùng. Lê Phong thì dáng đứng đờng nghiêm nghị như một ông chánh án:

— Ông Lăng! ông trở gót lại. Và mời ông ngồi.

Người lạ mặt cứ yên lặng nhất nhất theo lời Lê Phong.

Lúc « cô ta » ngồi yên, anh mới ôn tồn nói:

— Ông Lăng! lời thú thực rằng ông có tài cái trang rất khéo. Có lẽ Mai lan Phương cũng không giỏi hơn. Tôi không ngờ rằng được làm quen với ông trong một trường hợp thực hiếm có. Tôi định mời ông đến đây

(Xem tiếp trang 14)

Hôm ấy tôi đến thăm một người bạn cũ ở một làng nhỏ, làng Đoan-hạ, thuộc huyện Thanh-thủy tỉnh Hưng-hóa. Dân cư chỉ có bề dài chạy theo rẻo tả ngạn sông Đà. Bên kia sông và về phía đông-nam, núi Ba-vi đứng sừng sững, đồ sộ, nguy-nga.

Lúc bấy giờ đã gần tối. Mặt trời vừa lặn khuất ngọn. Lưỡi Hai, bóng nằm dài gác qua sông. Tôi đi



theo ven giòng nước, chỉ chực trượt chân, vì trời nhá nhem mà bờ sông đất phù sa vừa cao vừa lở nhiều chỗ.

Đến cổng nhà bạn, một cái cổng tre xinh xắn, trông ngay ra sông, tôi lên tiếng thì một thằng bé con chừng mười hai tuổi vận tang phục chạy ra nói cha nó sang bên làng Hoàng-xá từ sáng và có lẽ hôm sau mới về.

Tôi buồn rầu thất vọng, đứng ngẫm nghĩ, thì thằng bé, vẻ mặt thông minh, linh lợi, bàn với tôi một câu:

— Hay mời ông nghỉ lại nhà con một tối, mai thế nào thầy con cũng về.

Tôi hỏi:

— Bà Nhất có nhà không, em?

Nó ngơ ngác nhìn tôi rồi đáp:

— Mẹ con mất năm ngoài.

Bấy giờ tôi mới kịp đề ý đến bộ tang phục của nó.

Thằng bé đưa tôi lên nhà trên rót nước mời tôi uống. Tôi mở va-li lấy tiền nhờ nó đi mua dùm vài cái bánh chưng ăn cho đỡ đói...

Mới vào khoảng chín, mười giờ, làng xóm đã im phăng phắc. Thằng bé, con bạn tôi, cũng đã xuống nhà ngang ngủ từ lâu. Một mình tôi ngồi đối ngọn đèn dầu lù mù xem sách.

Lúc mới đến tôi đã đề ý tới cái tủ sách sơn quang đầu của bạn đặt trên ban thờ người vợ bày ở gian giữa. Tôi kéo cánh tủ lên thì mấy ngăn xếp chặt nich những sách cũ, đã bị một đục, dấn nhấm nhiều chỗ: nào Đường thi, Cổ vấn, Tam quốc, Bắc sử lại cả sách thuốc nữa.

Tôi đã toan đóng cửa tủ lại thì một con « ba đuôi » lớn chạy ầm vào trong

một quyển sách bìa dã nhàu, và bốn góc như bị dao cùn xén nham nhở. Tôi liền rút quyển sách ấy ra để giết chết loài cắn hại kia mà tôi vẫn rất ghét, vì sách của tôi ở nhà thường bị lũ đồng chủng của nó nhấm nát.

Rồi tôi lờ mờ mở sách ra xem, thì đó là một bộ « Liều-trai chí dị, » mười sáu quyển đóng làm một.

Hết một truyện lại một truyện, tôi đọc không biết chán, tuy chữ nhỏ khó xem mà đèn lại tù mù. Tôi mê mãi sống với bọn đạo-sĩ, yêu-tinh trong truyện, hưởng những cuộc tình duyên mơ mộng giữa những cảnh thần tiên êm đềm...

Tiếng gà gáy nửa đêm làm tôi giật mình, gập sách lại, tắt đèn toan đi ngủ. Nhưng lòng còn bàng khuâng nhớ cô Lý, cô Liên trong vườn Liễu, tai tôi còn văng vẳng dịp cười ròn rã của cô Ninh bên khóm hạnh đào trở hồng tươi tốt. Thành thử tôi băn khoăn không sao yên giấc được.

Tôi liền trời dậy chống cái phen che cửa sổ có chấn song tre, và ngồi đó nhìn ra sông. Trăng tròn có tán đã lên quá đỉnh đầu, và chiếu xuống trần gian một làn ánh sáng như có như không. Một luồng sương mù chạy dài phủ khắp mặt nước như tấm lụa trắng hung bắt tuyệt. Tiếng lá lau cọ vào nhau nghe lạt xạt. Bên kia sông, chòm



núi Ba-vi nổi lênh bênh trên mây, ba ngọn nhọn hoắt như hạt theo chiều gió.

Ngắm cảnh trăng sương, tôi mơ màng tưởng còn đương sống với những truyện vừa đọc và tôi yên trí rằng cảnh thần tiên tịch mịch này không thể nào lại không có những cô yêu tinh diêm lệ chờ đợi, hẹn hò khách văn nhân đa tình đa cảm.

Một con thuyền đi qua như lướt trong không. Ngọn lửa vàng nhợt nhạt chọc thủng màn sương. Phải chăng đó là thuyền đưa tiên tử xuống trần?

Thân thể mỗi một vì thức khuya, tôi đóng cửa sổ lên giường nằm. Song, mắt tuy nhắm mà trí vẫn theo đuổi mộng dài đêm xuân.

Có lúc tôi thiếp đi độ mười phút, tức thì tôi thấy hiện ra trong ánh trăng sương đủ các nhân vật Liều-trai chí dị. Nhưng tôi tỉnh ngay và tự cười thầm cái lòng mơ mộng hão huyền của mình.

Bỗng nghe có tiếng động ở ban thờ như ai se sẽ lôi một vật gì.

Tôi nghĩ ngay đến cái tủ sách cũ mà có lẽ tôi quên chưa đóng cửa. Sợ chuột rử nhau đến phá phách, tôi liền dậy đánh riêm thắp đèn xem lại...

Vừa soi xuống dưới ban thờ, thì ở trong đó chui ra một người con gái, vận nâu sồng, đầu tóc rối bù. Người ấy đứng trân trân nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi cứng đờ người ra, lưỡi dính hẳn lại, lắp bắp không ra hơi:

— Yêu tinh!

Cô kia mỉm một nụ cười bí mật, nửa như đùa, nửa như sợ, làm cho tôi rợn tóc gáy, rồi vừa lùi vừa nhìn tôi sòng sọc, cặp mắt dăm dăm không chớp, cặp mắt to đen láy, phản chiếu ánh đèn, lấp lánh như mắt con cáo trắng, con bạch hồ ly.

Thật trong đời tôi chưa lần nào tôi kinh hãi như cái phút lặng lẽ ấy, và bây giờ kể lại truyện, tôi còn trông thấy cái miệng cười huyền ảo, cặp mắt yêu quái nhìn dăm dăm.

Tôi ngây ngất, mướt mồ hôi, đứng như chôn chặt xuống đất. Cây đèn dầu cầm nghiêng ở tay đã tắt từ bao giờ mà tôi vẫn không hay.

Một tiếng kẹt cửa, người thiếu nữ vụt biến mất.

Mãi nửa giờ sau tôi mới hơi hoàn hồn, và nghĩ đến thấp đèn. Tay tôi run lay bầy đánh đến mười que riềng mới châm được bắc đèn cháy.

Một cánh cửa hé mở...

Và cái túi tiền để trong va-li, tôi không tìm thấy đâu nữa.

Khai Hưng

Nhà xuất bản Đời Nay

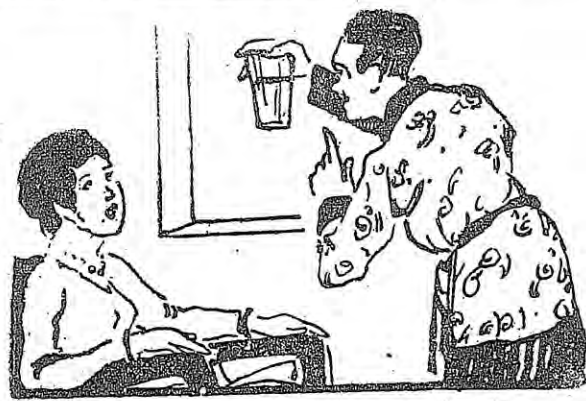
Hồn bướm mơ tiên — Nửa chừng xuân
Anh phải sống — Gánh hàng hoa — Mấy
vần thơ Hết
Cạm bẫy người (nghìn thứ 2) . . . 0\$45
Vàng và máu (nghìn thứ 4) . . . 0\$45
Giòng nước ngược (nghìn thứ 4) . . 0\$50
Tiếng suối reo (nghìn thứ 2) . . . 0\$40
Đoạn Tuyệt (nghìn thứ 4) . . . 0\$75

ĐƯƠNG IN

Đời mưa gió
Giộc đường gió bụi

SẮP IN

Đoạn Tuyệt (in lần thứ hai)



LE HUY PHACH
= 12, SINH - TỬ, HANOI =

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CẬU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lắm rồi mợ ạ.

MỢ.— Ờ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thánh thật nhỉ cậu nhỉ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiểu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), ướt quy đầu, nhói nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ.— Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bến cũ). Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế: Vưu-Hòa, 87 Paul Beré. Qui-Nhơn: Trần văn-Thăng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tokinois, Saigon: Dương thị Khuyên 109 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

TIÊU SƠN TRẮNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)



UỐC, dễ khuya hơn tí nữa, chúng ta cùng đi. Phải cẩn thận, quanh chừa đều có lính canh giữ cả đấy.

Lê Báo chau mày tỏ vẻ căm tức, nắm tay giơ về phía trong chùa, đe dọa bọn lính, mồm lầu nhầu mấy câu nguyên rủa.

Khi hai người quay về chỗ cũ, thấy Trịnh Trục đương ngồi bó gối, khóc rưng rức. Lê Báo chau mày lặng thinh đứng ngắm, và Quang Ngọc mỉm một nụ cười chua chát hỏi mĩa :

— Công tử còn khóc được ư ?

Rồi chàng phàn nàn như nói một mình :

— Bây giờ ta càng thấy lỗi ta nặng quá. Ta tưởng giao phó công việc, khi ta vắng nhà, cho một viên tướng có đủ tri dũng, ai ngờ ta chỉ đem việc lớn mà đặt vào tay một đứa trẻ con. Một bậc thượng tướng, trong khi hành sự, có thể sa vào chỗ lầm lỡ để đến nỗi thất bại. Nhưng một kẻ lầm lỡ bị thất bại, rồi ngồi khóc thì chỉ là một đứa trẻ con, một đứa trẻ con...

Quang Ngọc nhắc lại hai, ba lần câu « một đứa trẻ con ». Trông chàng vẫn bình tĩnh, nhưng khi chàng đã có giọng mỉa mai như thế, là chàng tức giận lắm đấy. Lúc bấy giờ, vô phúc cho một kẻ thù nào gặp chàng, không may cho một đảng viên nào cãi lý với chàng : chàng sẽ trở nên một con sư tử dữ tợn hay một con rắn độc đầy nanh nọc, tàn nhẫn, ác nghiệt.

Ý chừng Lê Báo biết vậy nên chỉ đứng im thin thít, không dám chêm một câu. Và Trịnh Trục sợ hãi thôi khóc, quý xuống đất, rút thanh kiếm đeo bên sườn, hai tay nâng lên dâng đảng trưởng, rồi vươn cổ ra mà nói rằng :

— Kính lạy hiền huynh, ngu đệ — ngu đệ không dám dùng những chữ đảng trưởng, đảng viên nữa — ngu đệ chỉ còn cái chết để báo đền ơn sâu.

Quang Ngọc đỡ lấy thanh kiếm, ném mạnh lên giường, rồi cười nhạt, vừa đi đi lại lại, vừa nói dần từng tiếng :

— Chết ! hừ ! chết ! Ngày xưa đời Trần, Trần-bình-Trọng chết vì nước. Đó là một cái chết. Trần-bình-Trọng thua trận Đà-mặc bị Thoát Hoan bắt được. Bị bắt thì tìm cách tháo thân để đánh nữa, đánh mãi cho đến khi được, hay chết. Mà không có cách gì tháo thân thì chết. Đời làm tướng chỉ có ba cái kết quả : được trận, thua

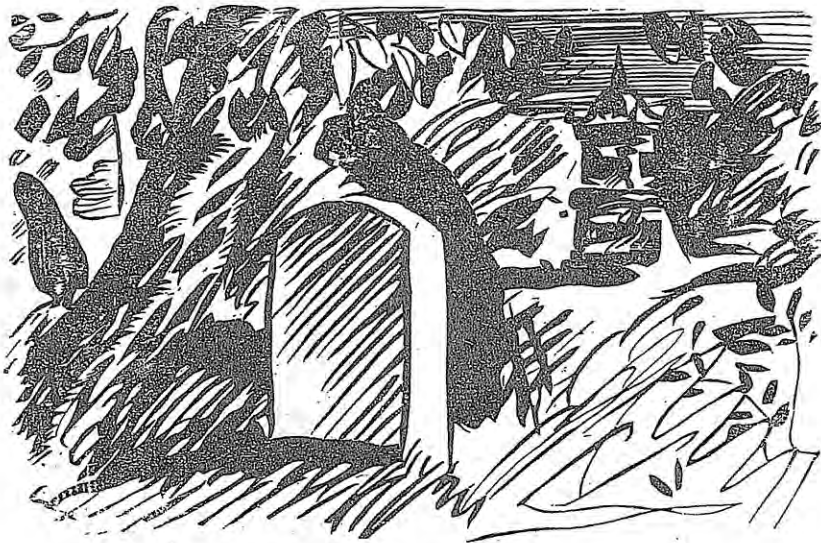
trận, chết trận. Nào có gì lạ lùng mà phải nói những câu to tát : « Tao thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc ». Rõ cũng lời thôi ! Cái chết đó, tôi liệt vào hạng chết rất thường của ông tướng biết tự trọng, cái chết của kẻ thua không chịu khuất phục kẻ được mình. Nhưng cái chết mà Trịnh công tử xin tôi ban cho có giống cái chết ấy không ?

« Hơn một trăm năm sau, Bình-định-vương tức đảng Thái-Tổ nhà Lê ta khởi nghĩa ở Lam-sơn để đánh đuổi quân Minh đương chiếm cứ đất nước ta. Một lần, vua bị khốn ở Chí-linh, khó lòng phá vòng vây mà trốn thoát được. Bấy giờ có ông Lê-Lai theo gương Kỷ-Tin chịu chết thay vua Hán-Cao, liều thân vì nước xin nhà vua cởi áo ngự bào ra cho mình mặc, rồi cưỡi ngựa ra trận đánh nhau với quân giặc. Quân Minh tướng đó là Bình-định-vương thật, xúm nhau lại vây đánh giết đi, rồi yên tâm rằng đã trừ xong vương, rút cả quân về Tây-đô. Đó là một cái chết anh hùng, mãnh liệt, có suy xét, có lui tới, không có ý nghĩa kiêu sức, khoa trương, tự phụ, vì nó là cái chết không có không xong. Vĩ đại thay những hành vi có

— Hay Trịnh công tử muốn theo gương Hưng đạo đại vương. À ! công tử muốn chết như đức Trần quốc Tuấn. Trời ơi ! to tát thay cái chết vì nước, vì vua ! Vua Nhân-tôn nhà Trần, nghe tin Hưng đạo vương bại trận chạy về Vạn-kiếp, liền ngự thuyền xuống Hải-dông, rồi vội vương đến mà bàn rằng : « Thế giặc to. mà mình chống với nó thì dần bị tàn hại, hay là trăm chịu ra hàng để cứu muôn dân ? » Hưng-đạo quý xuống rút kiếm dâng vua Nhân-tôn, rồi vươn cổ ra mà nói rằng : « Bệ hạ nói câu ấy thật nhân đức, nhưng còn đất, nước thì sao ? Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hết chém đầu tôi đã, rồi hãy hàng. Quang Ngọc cười gằn :

— Cái cử chỉ của Trịnh công tử đối với đảng trưởng, thực giống cái cử chỉ của Hưng-đạo vương đối với đức Nhân-tôn, chỉ khác một chút là người xưa dùng cái chết để khuyến khích can gián vua, còn Trịnh công tử thì dùng nó vì nhu nhược, vì nhút nhát, vì sợ chết. Ôi ! muốn chết vì sợ chết ! Cái chết hèn nhát đến đâu ! Cái chết ấy có khác gì sự tự-tử ?

Nghĩ một lát, Quang Ngọc lại nói :
— Ừ thì tôi nhận cho công tử chết



nghĩa thiết thực ! Đảng kính thay những hành vi kín đáo, nhún nhường, xả kỷ, dù hành vi ấy là sự bại trận, sự thẳng trận hay chỉ là cái chết. Nhưng cái chết mà Trịnh công tử xin tôi ban cho có giống cái chết của Kỷ-Tin, của Lê-Lai không ? »

Quang Ngọc ngừng lại mà cười, cười to đến nỗi Trịnh Trục phải sợ hãi, lo lắng rằng người ta có thể nghe rõ ở trên mặt đất. Trịnh Trục buồn rầu lóp ngóp đứng dậy. Thi Quang Ngọc lại tiếp luôn :

đấy. Nhưng trước khi chết, công tử hãy thi thử một việc phi thường gì đã nào ! Chẳng hạn bây giờ công tử thử nghĩ cách cứu đảng xem. Làm thế nào cho đảng không những không bị tan nát, mà còn đương suy hóa thịnh được.

Quang Ngọc ngừng bật, vì nghe có tiếng chân chạy nện thình thịch ở sau lưng. Quay lại, thấy Lê Báo mặt nhợt nhạt, hai mắt tròn xoe nhìn nhón nhác. Quang-Ngọc hỏi :
— Cái gì thế ?

Trịnh Trục thì run lập cập, nói không ra hơi :

— Họ phá đường hầm à ?

Lê Báo cố định thần mà thuật lại sự vừa xảy ra. Chàng đến lối cửa tha-ma nghe ngóng để chờ dịp lên ra ngoài đi tìm kiếm thức ăn.

Nguyên cái cửa ấy, Quang Ngọc xây ẩn vào trong một cái mộ giả, dùng để đảng viên trốn thoát ra ngoài chùa trong khi bị vây (cái cửa tháp của Phổ-tĩnh chỉ đưa từ hầm ra đến vườn chùa mà thôi).

Lê Báo vừa nâng cái nắp mộ lên ghé mắt nhìn ra, thì nghe thấy mấy người lính canh ở gần đấy chạy tán loạn và kêu la inh ỏi. « Ma ! ma hiện hồn ! »

Quang Ngọc đứng ngắm nghĩ, tìm hiểu.

Bỗng một người đầu trùm cái mũ bằng vải trắng dài chấm gót chân đến gần. Trịnh Trục chạy lại giương vòi thanh kiếm. Lê Báo rút dao đứng chặn trước mặt đảng trưởng. Ai nấy yên lặng.

Bỗng Quang Ngọc phì cười, dang tay cản hai người lại :

— Ta không tin có ma. Mà nếu ma biết đường vào hầm thì cũng là ma quen, can chi phải sợ.

Rồi chàng trợn mắt nhìn thẳng vào người lạ mặt, mà ôn tồn hỏi rằng :

— Người là ai ? Vào đây làm gì ?

Người mới đến vẫn giữ vải che kín mặt, yên lặng đặt xuống giường một gói lớn. Thong thả mở ra thì trong có đến năm sáu nắm cơm cùng là giò, chả, gà luộc, muối vừng, rồi ra hiệu mời ăn.

Trong khi ấy, ba người vầu kinh ngạc đứng nhìn. Nhưng Lê Báo bụng đương đói như cào, ngửi thấy mùi chả rán và mùi muối vừng rang thơm phức, liền thì thầm bảo hai bạn :

— Thì ta cứ ăn đã. Ăn xong hãy hay.

Trịnh Trục vội gạt :

— Chết, không nên hấp tấp thế ! Nhớ quân thù bỏ thuốc độc vào các món ăn đem xuống hầm để hại bọn mình...

Một tiếng cười ở trong mũ đưa ra đáp lại câu ngờ vực.

Quang Ngọc vẫn dăm dăm ngắm nghía người ấy. Chàng tiến lên một bước, thì người ấy lùi một bước, chàng lùi lại, thì người ấy lại tiến lên. Ánh sấp lơ mờ lung lay chiếu loang loang vào cái mũ dài màu trắng càng làm tăng vẻ bí-mật huyền ảo của người lạ lùng kia.

(còn nữa)

Khai Hung

9/10 THẬT CHƯA TỪNG THẤY HIỆU THUỐC NÀO MÀ CHƯA MỜI NGƯỜI KHỎI ĐƯỢC CHÍNH

Lâm ngải thường định ninh rằng những người đăng quảng cáo chỉ là những người khoe khoang tốt đẹp, nên thường không tin. Nhưng các ngài có bệnh dùng qua mới rõ là hiệu nghiệm. Vì môn thuốc chữa bệnh lậu của bạn được phỏng là môn thuốc gia truyền đã từng kinh nghiệm lâu năm nên ngày nay mới được kết quả tốt tươi như thế : **Mười người chắc chắn khỏi chín thật.** Từ nay khai trương lên Hanoi bản được phỏng đã nhận được nhiều thư các ngài bạn khen (cùng tới sẽ cho đăng dẫn). Một ve to (dùng được 2 ngày) **0\$60.**

Không có sáu Ban-miêu — Không hại sinh-dục

BẢO-HÒA DU'O'C-PHÒNG

32, PONT EN BOIS (PHỐ CẦU GỖ) — HANOI

Đại-lý : HAIPHONG — ĐÔNG-PHÁT 48 STRABOURG (cát cụt)

Đời chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọng lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đắt

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 ló, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00
1 ló, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00
1 ló, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LỢI

1, PAUL DOUMER, — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÀN LẺ —

Đại-lý : MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon
Đông-Đức, 64, Rue des Cantonnais, Hanoi — Thiên-Thành
phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

XII

HIỀN nằm trên võng, mơ màng. Dưới cái vòm màu xanh chen màu tím, đôi bướm nhỏ, cánh lam biếc và trong nhịp nhàng bay lượn rất nhanh chung quanh những cánh na nặng trĩu quả sắc xanh rêu, chung quanh những chùm hoa khế lấp lánh trong ánh mặt trời chiếu qua kẽ lá cây.

Hai con bướm đuổi nhau, gặp nhau rồi lại xa nhau, lúc hiện ra, lúc biến đi, lúc một con vờ vờ bay tìm bạn: Hai cái điếm hoạt động trong một cảnh hầu hoàn toàn yên lặng như thu lấy hết cả tâm trí của Hiền.

Giữa lúc ấy có tiếng Vọi ở cổng. Hiền vui vẻ chạy ra vây chàng vào sân, và thì thầm bảo chàng nói sẽ về nhà Hậu ngữ.

— Có chưa sắp sửa đi tắm nắng?
— Mới ba giờ, còn nắng lắm, đi sao được.

Thì ra quen làm việc bất cứ vào giờ nào, về mùa nào, Vọi không mấy khi tưởng đến nóng, đến rét, và đã đem nắng chờ Hiền từ hai giờ trưa.

Hiền trở chống, bảo Vọi ngồi, rồi đi thay quần áo tắm. Một lát, nắng ra, khoác trùm cái áo bông dài. Thấy Vọi đương ngồi nhìn theo đôi bướm, nắng nói:

— Ở Hanoi tôi chưa từng thấy có giống bướm đẹp như thế, màu cánh xanh lam tươi như thế.

Vọi yên lặng ngắm nghĩ. Nắng lại nói:

— Rồi chúng nó ngóc quá nhỉ, đuổi nhau như thế đã hai, ba giờ rồi đấy.

Vọi thật thà đáp lại:

— Thưa cô, đó là một con đực, một con cái.

Hiền cười:

— Đã cố nhiên!

Rồi tào bạo nắng nhìn Vọi, mỉm cười, khiến chàng xấu hổ chết đi được, đứng dậy nói lảng:

— Thưa cô đi thôi chứ.

— Còn sớm, đi gì vội. Thì anh hãy ngồi chơi đã, tôi có ăn thịt anh đâu mà anh sợ.

Vọi lại bên lên ngồi xuống chống, dăm dăm nhìn ra hàng giậu trồng toàn cây hoa tai lấm tấm đầy những hoa đủ màu rực rỡ dưới ánh trời chói rọi. Bỗng Hiền sẽ vỗ vào vai chàng, rồi giờ tay trở bôn cây gia hồ thì thầm:

— Kia anh coi, con thần-lần đẹp quá.

Vọi ngo ngác:

— Cô nói cái gì?

— Con thần-lần kia kia.

Vọi trở mắt nhìn, rồi cười bảo Hiền:

— À, con mồn-mồn.

Hiền cũng cười:

— Anh gọi nó là con mồn-mồn?

— Chính nó là con mồn-mồn.

— Ờ, cái tên hay nhỉ. Ở ngoài Bắc thì nó là con thần-lần. Nhưng giống thần-lần này đẹp hơn nhiều.

Quả thật, con thần-lần rất đẹp, vừa to, cao, vừa lông lánh nhiều sắc.

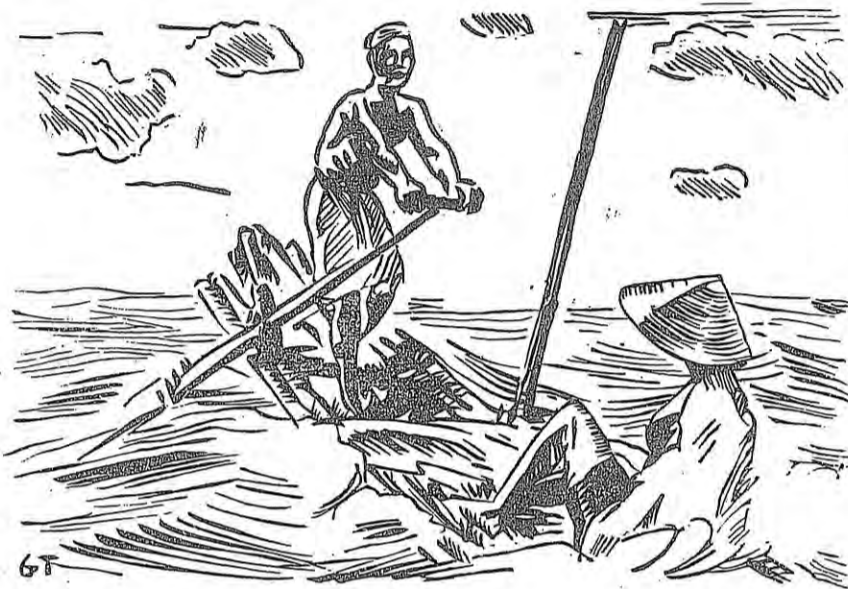
gi cũng đẹp hơn giống cái, kể cả giống người nữa, con trai đẹp quá, mà con gái thì coi ít ai ra hồn, phải không anh Vọi?

Vọi không đáp, đi thẳng ra cổng. Hiền cũng theo ra.

XIII

Quả thực sớm quá: khi hai người tới biển, chưa một ai ra tắm. Bãi cát vắng ngắt, nằm dài dưới ánh nắng gay gắt buổi trưa hè.

Vọi kéo mủng xuống biển rồi mời Hiền bước lên. Đoạn, chàng đi dưới



Trông nó như con tắc-kè, nhưng da tắc-kè xù-xì và xám xịt như da cóc, còn con thần-lần ở Sầm-sơn thì da lưng màu nâu tía điểm những chấm xanh, chấm đỏ. Khi nó chống hai chân trước đứng rình mồi, cái đuôi và hai chân sau rất thấp ẩn trong cỏ rậm, thì nó giống một con chim sẻ với đôi cánh nâu và cái bụng trắng. Nhất là khi nhảy lon ton đuổi bướm, nó lại càng giống hệt lắm.

Hiền rón rén lại gần con vật xinh xắn. Thì một con nữa nhỏ hơn và màu nâu nhạt hơn chẳng biết từ đâu hiện ra lướt theo con kia. Hiền đứng nấp sau thân cây long não, quay lại vây Vọi. Nhưng Vọi bước mạnh quá, hai con thần-lần thấy động chạy vọt chui vào lỗ. Vọi cười hỏi:

— Lần đầu cô trông thấy mồn mồn hay sao?

Hiền như không để ý đến câu hỏi của Vọi, hỏi lại:

— Con nhỏ là con cái phải không?

— Vâng, chính thế, con cái bao giờ cũng nhỏ, cũng xấu hơn con đực.

Hiền ngắm nghĩ Vọi:

— Ở ngoài Sầm-sơn này, giống đực

nước ần mủng ngược lên phía mồm đá.

Mỗi lần bị sóng đánh, cái mủng lại xô vào bờ, và nước lại tung tóe cả lên mặt, mũi Vọi. Hiền thương hại bảo:

— Ướt hết cả áo của anh.

— Thưa cô càng mát.

Hiền ngắm Vọi, nghĩ thầm: thân thể kia mà mặc may-ô thì đẹp biết bao?

— Anh không đội nón, có nóng không? Hay tôi cho anh mượn cái nón của tôi, tôi trùm áo tắm lên đầu cũng được.

Vọi cười từ chối, nói chịu nắng đã quen, không sao. Bỗng chàng dăm dăm ngắm nghĩ rồi bảo Hiền:

— Có có muốn ra xa không?

Hiền vui mừng:

— Còn nói gì nữa!

— Vậy để tôi đi lấy buồm nhé?

— Lấy ở đâu?

Vọi vừa chạy vừa quay lại đáp:

— Ở trong lều của cậu tôi.

Một lát sau, Vọi vác đến một cánh buồm nâu cuộn lại và một cây tre dùng làm cột buồm. Không thấy Hiền đâu, chàng nhón nhác nhìn quanh, lo

lắng. Cái đầu đội mũ cao-su nhỏ lên làn sóng và loang loáng phản chiếu ánh mặt trời khiến Vọi biết rằng Hiền đương bơi. Bấy giờ chàng mới kịp để ý đến cái nón của Hiền trong dụng cụ áo khoác bông. Chàng liền mang các thứ xuống mủng, rồi chờ ra xa để đón.

Hiền leo lên mủng, lấy áo khoác, choàng vào mình, vừa cười vừa thở. Rồi Vọi chèo mạnh ra khơi:

— Cô có biết chèo không?

Hiền đáp:

— Tôi chưa chèo mủng bao giờ.

— Vậy cô giữ vững lái cho mũi quay ra phía ngoài để tôi dựng buồm nhé?

Khi cánh buồm đã dương, mủng lướt như bay là là trên mặt biển. Tiếng sóng vỗ vào những cây buồm kêu lép lép. Bọt sóng trắng phau văng vào đằng mũi bắn vọt lên.

Mủng chạy rất mau, để một vạch dài phía sau lái như rãnh cây trong ruộng nước. Hiền đương tự phụ rằng mình cũng có chút công là ngồi giữ lái, thì Vọi bảo nắng:

— Cô cứ việc ngồi chơi, tôi vừa lái bằng buồm, vừa lái bằng mái chèo, tiện hơn.

Hiền nhận ra rằng khi mái chèo đã ở trong tay Vọi, thì mủng đi trái và ngược được chiều gió. Thấy nắng vừa đứng dậy, Vọi kêu lớn:

— Cô ngồi xuống chằng ngã.

Nắng ngoan ngoãn làm theo, vì nắng ngắm Vọi có vẻ hùng tráng, mãnh liệt như một ông tướng trên một chiếc tàu chiến đương chạy đuổi quân thù, còn nắng, nắng chỉ là một tên lính thủy kém mưu cơ, và chỉ biết vâng lời.

— Thưa cô đi nữa không?

Hiền trở tay ra phía trước mặt:

— Ra tới cù-lao kia có được không?

— Ra sao được. Frông thế mà còn xa lắm đó. Từ đây tới núi Mê...

Hiền ngắt lời:

— Núi ấy là núi Mê?

— Vâng, núi Mê. Từ đây ra đó bằng từ đây tới Hanoi kia.

Hiền mỉm cười vì nắng nghe anh đánh cá nói vu-vơ, chẳng biết Hanoi ở về đâu, và cách Sầm-sơn bao rậm đường.

— Vậy để lại đây có được không?

— Thưa cô được chứ. Cô muốn đỗ lại đây?

Chàng liền hạ buồm và bỏ neo. Tức thì cái mủng đứng im. Hiền toan nhảy xuống nước, nhưng nắng tỏ vẻ sợ hãi hỏi Vọi:

— Ở đây có cá nhám không?

(Xem trang sau)

Đất bán giá rất hạ

Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bề mặt trông ra phố Lamblot tức là trước cửa nhà thờ chính, bề sâu 25 thước, còn bề mặt muốn lấy mấy thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiện:

HUNG - K Y

Ở SỐ 8 PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ - HANOI

tức là hiệu bán các thứ gạch ngói tây làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC

TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC

MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ

— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD

H A I P H O N G

Chủ-nhân: Bùi-dinh-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

— Đại-học Strasbourg —

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.



CÁCH HU'NG-D'AN TU'O'NG-LAI M'OI! C'AC BA, C'AC CO H'AY N'EN DUNG THU'

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đặc-thắng mà mình chiêm-đạo được năm nay, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ đã bị r'ăn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienne, người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bôi-bỏ lại da-dẻ gọi là Biocal.

Hiện nay chất đó chuyển dùng làm kem Tokalon màu hồng.

Tối trước khi đi ngủ bôi thử kem này, thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng; SANG D'AY dùng thử kem màu trắng không mỡ. Thử kem này làm mất những lỗ chân-lông mở

rộng, ch'âm-hương và nét phai-lạt của da-dẻ. Thử kem này rất trắng, r'út b'ỏ, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thử cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi màu nhiệm của sắc mặt, tương lai của các bà, các cô sẽ đầy giấy những hạnh-phúc và sự đặc - thắng trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự kết quả tối-mỹ, nếu không sẽ hoàn-tiền.



KEM PH'AN TOKALON

B'AN T'AI C'AC C'UA H'ANG L'ON Ở B'AC-K'Y VÀ TRUNG-K'Y — Đ'AI-L'Y Đ'OC QUY'EN Ở B'AC-K'Y VÀ TRUNG-K'Y
MARON, ROCHAT ET Cie — 45, Bd GARIBOLDI A HANOI

— Không, cô hơi làm gì vậy?
— Sợ nó ăn thịt.
Voi cười phá lên:
— Không, cá nhám không ăn thịt người, người ăn thịt nó thì có. Loài cá ăn thịt người to hơn, mà chúng tôi gọi nó là cá quít, hay cá nhà táng.
— Vậy b'ê S'âm-sơn có cá quít không?
— Không, không bao giờ có. Nó ở tít mãi đằng xa kia.
Nhưng Hiền vẫn lo sợ, hơi ra một quãng gần, lại trở về m'ang ngay. Voi khen:
— Cô hơi giỏi nhỉ.
— Anh có biết bơi không?
Voi cười:
— Rõ cô hỏi! con nhà ch'ài l'ười lại không biết bơi.
— Vậy sao anh không bơi với tôi?
Voi h'ển lên đáp:
— Thôi, mời cô tắm.
Mọi khi ra khơi mà cần phải bơi, l'ặn để gỡ lưới thì bao giờ Voi cũng đóng s'ỏ s'ài có một cái khổ n'âu, Ch'àng hi'ều l'ờ mò r'àng ở trước mặt một cô thiếu n'ữ, ch'àng không được phép khiếm l'ẽ như thế.
— Anh không tắm? Th'ực đ'áng tiếc cho anh, ở đây yên sóng, hơi thủ l'ắm.. Nhưng về thôi, tôi vẫn n'om n'ớp sợ cá quít ăn thịt.
Tức thì hai người cùng nhau kéo neo lên. Rồi Voi lại đương bu'om cho m'ang chạy vào bờ. Hiền ng'ồi ng'ắm phố S'âm-sơn ăn l'ộ trong rừng phi lao, trở tay bảo Voi:
— Kia anh trông, l'ũ người tắm biển như đàn kiến li ti bò trên bãi cát.
Chỉ kho'ảnh khắc, m'ang đã vào tới gần bờ. Voi hỏi:
— Cô về S'âm-sơn?
— Không, tôi đến khe Th'ờ.
— Nhưng khe Th'ờ. nước tr'ùm kín

cả bãi cát rồi. Ở đó chỉ tắm buổi sáng được thôi.

— Vậy đến bãi Sơn.

(còn nữa) Khai H'ưng

NH'UNG N'ÉT CH'Ữ

(Tiếp theo trang 10)

để nói một câu truyện thân mật của một người bạn với một người bạn, chứ không phải là kẻ thù đối với kẻ thù.

Người mà Phong gọi là ông L'ãng, th'ờ một tiếng dài.

Anh nói tiếp:

— Tôi muốn biết nội dung câu truyện mà ông biết rõ hơn tôi nhiều. Bởi ông là một vai chính trong truyện đó... Tôi chưa hiểu lại sao ông lại cải trang đến thăm tôi như thế — cải trang khéo đến nỗi tho'ạt t'iền tôi cũng phải nhầm. Điều đó, ông sẽ cho tôi biết sau, nhưng điều cần nhất tôi xin nói thực bây giờ là: — có phải bài thơ này, bởi thơ có ẩn cái c'ả đe dọa Tuyết Mai, chính là tự tay ông viết ra không? Ông không nên đầu tôi nữa, vì phần lớn truyện này tôi đã biết.

« Ông L'ãng » vẫn yên lặng, mặt l'ỏ ra vẻ thất vọng, kinh dị, nhưng vẫn d'ữ d'àng. Một lát, người ấy mới se sẽ lắc đầu, th'ờ một tiếng dài, và nói:

— Trước khi bước chân vào đây, thực tôi không ngờ... Tôi không ngờ việc này lại cũng ông x'ét ra. Vàng! chính tôi! Bài thơ lúc bắt này chính tay tôi viết...

(còn nữa)

TH'Ề-L'Ư

C'ải chính

Trang 4, mục « Cuộc điếm báo », bài « Văn kh'ó với d'ẽ », gi'ong thứ 15:

Tôi xin nh'ại lại, xin đọc là: Tôi xin nh'ắc lại.

Bài « Biết ơn », gi'ong thứ 9:

Cho tôi nhận của cái nh'âm đó, xin đọc là:

Cho tôi nhận của cái nh'âm đó...

Gi'ong thứ 19: Một cái t'ượng bạc, xin đọc là: Một cái t'ượng b'ạc...

Vua thuốc bò ở Viễn - Đông

DẦU Cù - là
Vo dinh Dân
thoa uống trị bá chứng hay hơn hết 0\$10 1 lọ

CU'U LONG HOAN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này:

- 1) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vật, nhức mỏi bản thân, hay âu sầu đã d'ươi.
- 2) Đ'àn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết, đau lưng, mỏi g'ân, hình vóc tiêu t'uy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt.
- 3) Đ'àn bà mất máu, ăn ít ngủ ít, hay bồi h'ồi, hay mệt, hay quên, xanh ốm b'ất câu do nguyên nhân nào.
- 4) Con nít chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lực thi'ều trí khôn, hay đau vật.
- 5) Không b'ịnh nếu uống, thấy mau lên cân, mập m'ap sung túc, khi huyết cường kiện. Bị xa thức đêm uống một ho'àn thấy khỏe.

Thật là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường TỪ 7 NĂM RA Đ'ỜI CH'ƯA CÓ THUỐC N'ÀO TRANH Đ'ANG H'ộp 10 ho'àn 5\$50 — H'ộp 4 ho'àn 2\$20 — H'ộp 2 ho'àn 1\$10

V'Õ - Đ'INH - Đ'ẪN Đ'ẠI Đ'ƯỢC PHÒNG

S'ÁNG L'ẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON KINH C'AO

B'AN T'AI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Hué

PH'AN C'ỤC

B'acninh 219, Rue Tiên-An
Haiduong 27, phố Khách
Hongay 4, Place Gd Rocher
Ki'ensan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-di'êm, Th'ương-k'iem
Phủ-l'ý, Phố Châu Cầu
Phủthọ Phố Đ'ệ Nhất

S'ontay Rue Hậu-An
Th'ưnguy'ên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, Đ'ầu ngã tư p. Khách
Hà-đ'ông 2bis, Ng - h'ữu-Đ'ộ
Haiph'g. 84-86, P Doumer
Hưngy'ên 34, Harmand
Laokay 13, Phố T'èo

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. I. th'ương 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Qu'angy'ên, phố Chợ
Tháibinh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Vi'ếttri, phố Gare
Y'ênbay, phố Gare

T'Ế Đ'ƯỢC

Caob'ang 91, Mal. Foch
Langson 11, phố Chợ

Đ'áp'âu 16, phố Chính
Vinh'uy'ên 97, Vinh Thanh

Gialam 18, Ngọc Lâm
và các Ph'ủ, H'uyện, cho m'ở ở gần khắp Bắc-k'ý, Ai-lao, phía bắc Trung-k'ý. Ở Namk'ý, Caom'ên và phía Nam Trungk'ý thì bán tại 20 Ph'ân c'ục và hơn 600 Đ'ại-L'ý.

Xin hỏi lấy Đ'ược-M'ục ở các nơi trên này.

CINEMA PALACE Từ thứ tư 6 đến thứ ba 12 Novembre 1935

LE BILLET DE MILLE

Một cuốn phim rất hay có những 46 tài tử danh s'ầm vai chính. Ngoài 46 tài tử lại có 100 thiếu n'ữ đẹp nhất Paris cùng 4 đội âm nhạc hay nhất là Casino de Paris — Orchestre Russe de Balalaikas de Seriabine — Le Rice's Créole Band và Ray Ventura gây đàn hát trong phim nhiều điệu rất t'ối t'án.

Tu'ần lễ sau — Từ thứ tư 13 đến thứ ba 19 Novembre 1935

TU SFRAS STAR

CINEMA TONKINOIS Từ thứ sáu 8 đến thứ năm 14 Novembre 1935

CH'U'Á S'ƠN L'ÂM (SEIGNEURS DE LA JUNGLE)

Frank Buck, một nhà đi săn lão luyện, ng'ót 20 n'ăm trời đi khắp các rừng ở trên ho'àn cầu để bắt sống đem về những giống cầm thú lạ lùng, v'ân v'ân...

Nh'ững cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

đẹp nhất

Nh'ân dịp khai tr'àng

B'án hạ giá mọi thứ cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ Đ'O

Vi'ên-Đ'ông Ân-Đ'ường

B'AN S'ÁCH V'Õ GI'ẤY B'ÚT

22, phố Paul-Bert, HANOI — 36, đ'ường Paul-Bert, HAIPHONG



Cuộc xổ số Đông dương

Cuộc xổ số Đ. D. lần này là 1.400.000p, mở làm hai kỳ. Kỳ thứ nhất sẽ mở ở Saigon ngày 22 Janvier 1936 (tức hôm 30 tết) và lần thứ hai ngày 6 Mai 1936.

Kỳ xổ lần thứ nhất có 600.000 vé 1p đã bắt đầu bán từ đầu Novembre. Các lô như sau này :

1 lô 60.000p, 1 lô 30.000p, 1 lô 15.000p, 6 lô 5.000p, 12 lô 1.000p, 60 lô 400p, 120 lô 80p, 600 lô 40p, 4.800 lô 20p.

Kỳ xổ lần thứ hai có 800.000 vé 1p sẽ bán vào janvier 1936. Các lô chia ra như sau này :

1 lô 100.000p, 1 lô 40.000p, 1 lô 20.000p, 8 lô 2.000p, 10 lô 1.000p, 80 lô 400p, 800 lô 80p, 8000 lô 40p, 8.000 lô 20p.

Kết quả kỳ thi cử nhân luật

Hanoi — Kỳ thi cử nhân luật ở Hanoi vừa rồi tất cả được 7 ông trúng cử, theo thứ tự như sau này :

O. O. Nguyễn-xuân-Dương, Vũ-văn-Hiền, Trần-trọng-Dzu, Trịnh-hồ-Thị, Lê-văn-Mão, Nguyễn-vân-Trọc, Trần-văn-Tri.

Đánh thuế trú cư ở Hanoi

Hanoi — Hội đồng thành phố định bắt đầu từ janvier 1936 sẽ đánh thuế cư trú ở Hanoi theo cách sau này :

Những người làm việc không cử ở các sở công hay tư, lương mỗi tháng từ 30p trở lên, phải trả 2p50 một năm, dưới số ấy phải trả 0\$50.

Món bài chứng 20p trở lên phải đóng 2\$50, dưới số ấy phải đóng 0p50.

Việc Ý-Á chiến tranh

Asmara 31. 10. — Quân Ý đã ném bom vào Magalla, cách Addis-Abeba có 300 cây

số về phía đông-nam, khiến dân bản xứ rất lo sợ.

Addis-abeba 31. 10. — Vua Sélassié đang sửa soạn một trận đại chiến với quân Ý và định cử cho quân Ý vào đến giữa Abyssinie sẽ đánh một trận tổng công kích.

Paris 31. 10. — Hai nước Pháp, Anh đang điều đình đình đề cho nước Ý được quyền uỷ nhiệm các tỉnh mà quân Ý đã chiếm được.

Báo mới

Tuần báo Tiến Hóa, một cơ quan mới của Tân Thiểu Niên, do các ông Lê trảng Kiền, Lưu trọng Lưu, Vũ trọng Phụng và các bạn đồng-chí (hủ trương, đã xuất bản.

Số đầu biểu không. Ai ở xa, muốn có báo xem, thì viết thư về 88 bis, Route Mandarine Hanoi. mỗi bức thư có thể giới thiệu được 10 người).

Hôtel de la Paix

HANOI

ĐỒI CHỦ MỚI

■ ■ ■

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo đề các quan, các nhà thương-lưu Việt-Nam và các quý khách biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương :

Hôtel de la Paix Hanoi

Ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cần thận. Rượu ngon, bếp khéo, nhận đặt tiệc từ 2\$, cho thuê phòng Giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIỆM ngày 28 OCTOBRE 1935
 Chủ tọa : Ông Đốc-phủ-Vinh, Dự kiến : Các ông Vũ-trương-Phi và Đông-văn-Bang

Cách thức số 2 — Bộ số 700		
4708	Ông Trần văn Đôn ở Saigon	1.000 \$ 00
9623	— Leo Seng Ky ở Haiphong.	1.000 \$ 00
10285	— Huỳnh văn Phu ở Mỹ Tho	500 \$ 00
P. số 7893 khg. đóng góp thường lệ nên khg. được dự cuộc xổ số này		
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, thì người chủ phiếu cách thức số 2 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho số tiền lợi hội chia cho những người chủ phiếu số hai trong năm 1934 là . . . 4.871\$40		
Cách thức số 3 — Bộ số 204		
234	Ông Duchamp ở Ninh Hoa	1.000 \$ 00
2134	— Vũ viết Vinh 17 phố hàng giấy Hanoi	250 \$ 00
Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lợi : 349\$81		
2775	Cô Odette Jeannin ở Hatinh.	349 \$ 81
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho.		
Tiền lợi trả trong những cuộc xổ số năm 1934 : 5.515\$23		
Tiền lợi chia cho những chủ phiếu số 3 : 2.393\$32		
Tổng cộng số tiền chia cho phiếu số 3 trong năm 1934 được tất cả là 7.908\$55		
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
2463A	P. này đóng góp trễ quá 1 tháng nên khg. được hưởng phần số trên đây	
Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — Bộ số 2175		
28292	Ông Docteur Soun ở Biên Hòa.	1.000 \$ 00
24507A	— Bernadi ở Langson	500 \$ 00
19541A	— Trần Chiêm ở Tuyhoa	200 \$ 00
19555A	— Trương văn Mỹ ở Maokhê.	200 \$ 00
Những phiếu số : 1949A, 3772A, 17190A, 17326A, 17411A, 19519A đóng góp trễ quá 1 tháng nên không được hưởng phần số trên đây		
Cách thức số 5 — Được miễn góp — Bộ số 2291		
14242	Ông Lê văn Kinh ở Luangprabang	GIÁ BÁN LẠI 540\$00
8360A	— Nguyễn văn Nguyễn ở Saigon	» 277\$50
24660A	Phiếu Võ-Danh ở Saigon	» 255\$00
4439A	Ông Ta Thúc Lộc ở Cholon	» 106\$80
Phiếu số 7378A đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng phần số trên đây.		
Mỗi phiếu trúng ra trong cuộc xổ số miễn góp trên đây được đổi lấy một phiếu tất góp y số vốn mua, lại có giá bán lại liền và được dự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về phiếu cách thức số 5.		

Các người chủ phiếu số 5 được chia lời của hội kể từ ngày mua phiếu. Trong các hội lập ban ở Viễn-Đông có một hội Vạn Quốc Tiết KIỆM chia lời cho những người mua phiếu kể từ năm thứ nhất. Tiền lời chia cho những người mua phiếu trong năm 1934, mở trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935 là : 86 ông Paul Coulom ở Saigon được 1.000\$ - 24733A ông Ng. v. Sao ở Tanchau được 200\$

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu cách thức số 5 về tháng Novembre là : 5.000\$00 và mở vào ngày thứ năm 28 Novembre 1935

FUMEZ LE JOB
 OU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-động theo chỉ-định ngày 13 tháng tư năm 1934 Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Món tiền lưu-trữ (Tinh đến ngày 31 Décembre 1934) **440.586\$57** đề Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 392
Số Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. - Giấy nói số 1999

Bảng kê số hoàn tiền về tháng Octobre 1935

Mở ngày thứ tư **30 OCTOBRE 1935** hồi chín giờ sáng tại số Tổng-cục ở số 32, phố Paul Bert ở Hanoi do ông LONG chủ-tọa, ông MOHAMED ISSOUF và ông VU-TAN dự tọa

Những số trúng Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần		
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.607-33.542.		
Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.136-2.858-648-2.429-2.818-2.789-210-2.143-2.976-2.245-1.542-1.849-201-1.769.		
1.186-5	M. DONG-VAN-BANG, Secrétaire aux Chemins de Fer - Saigon	200\$00
6.698	2) M. DANG-THI-SANG, làm ruộng - Tân-an	200.00
	3) M. PAUL-TAM, Organiste Eglise - Tourane	200.00
	4) M. VO-VAN-NGUU, làm ruộng - Tân-an	200.00
	5) M. VO-NGOC-KHUE, 290, rue Maréchal Pétain, Haiphong	200.00
23.143	M. NGUYEN-KIM-CHI, fils M. Thanh, Giáo-học - Thanh-hoa	200.00
29.215	M. TRAN-NGOC-DU, 30, Rue Négrier - Haiphong	200.00
34.849	M. LUU-VAN-BANG, Nghiệp-chủ - Long-xuyen	1.000.00
Lần mở thứ ba : khởi phải đóng tiền tháng		
Những người có tên sau này trúng số được lĩnh Tri-giá số Tri-giá số phiếu miễn trừ, trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ nhì. miễn-trừ mua lại		
Những số đã quay ở bánh xe ra : 45-135-2.209-2.483-736-2.679-793-2.211-145-374-2.988-580-332-652.		
3.135	M. NGUYEN-HUU-VINH Thu-y Stung-treng	1.000\$00 553\$00
12.736	M. NGUYEN-CHI, ký-mục làng Truong-Tay-Chat Nhatrang	500.00 266.00
17.670	M. TRAN-DUC-THIEU, Thừa-phái ở huyện Gialam, gần Hanoi.	200.00 106.00
Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Novembre 1935 tại số Quản-Lý ở số 68, đường Charner tại Saigon.		

Hội cần nhiều người đại lý có đảm bảo chắc chắn

SỐ HUÊ-LIÊU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN 60 (TRỊ LẬU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)

**DẦU Cù-là
Vo đình Dân**
thoa uống trị bá
chứng hay hơn
hết 0\$10 1 lọ

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lậu, Giang-mai hay là hột-soài. Định mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc **Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** này không công phạt, không hại đường sanh dục. Uống vào thì cứ hòa-huẩn, chạy khắp cả châu thân, sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 30 ngày, nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc **Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** của chúng tôi là đúng phép vừa trị bệnh vừa được trừ căng.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho dứt mủ lập tức, như nhiều thứ thuốc đã giao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ vót óch không khi nào trị bệnh được.

Thuốc **Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** bảo chế toàn bằng những dược liệu hồn xức, trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất cầu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên.

Giá 1 hộp **1\$00**

VÕ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 - No 323 RUE DES MARINS CHOLON

KINH CAO

BÁN TẠI :

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Huê

PHÂN CỤC

Bắc Ninh 219, Rue Tiên-An
Haidương 27, phố Khách
Hồngay 4, Place Gd Rocher
Kiếnan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thương-khiêm
Phủ lý, Phố Châu Cầu
Phước Phổ Đệ Nhất

Sơn Tây Rue Hậu-An
Thái nguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-đông 2bis, Ng.-hữu-Độ
Haiphg. 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. 1. thương 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Tháibinh 103, Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Viếttri, phố Gare
Yênbay, phố Gare

TẾ DƯỢC

Caobang 91, Mal. Foch
Langson 11, phố Chợ

Đápcau 16, phố Chính
Vinh 97, Vinh Thanh

Gialam 18, Ngọc Lâm
và các Phủ, Huyện, cho mở ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Cao-mên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

xi-gà và thuốc-lá hiê

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính :

THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giả nhờ)

Chỉ có **0\$06** một gói **Marina** rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền : **RONDON ET C^o**

HANOI - HAIPHONG - TOURANE - SAIGON